



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng – Huyện Quảng Hòa – Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824.121 – Fax: 0206.3824.113 – Email: [caobangsugar@gmail.com](mailto:caobangsugar@gmail.com)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800104012

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Thời gian: 7h30 ngày 30 tháng 10 năm 2020

Địa điểm: Hội trường Công ty – Thị trấn Tà Lùng – Huyện Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1	7:00 – 8:00	Đăng ký tham dự đại hội	Thuyết
2	8:00 – 8:10	Khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu	Lập
3	8:10 – 8:15	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu	Hoàng Quyết
4	8:15 – 8:30	Giới thiệu Chủ tịch đoàn, cử thư ký Đại hội, thông qua Ban kiểm phiếu và Chương trình Đại hội; thông qua Quy chế tổ chức, Quy chế bầu cử	Lạc
5	8:30 – 9h30	<b>Các báo cáo tại Đại hội:</b> - Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ NĐTC 2019 - 2020 và phương hướng nhiệm vụ NĐTC 2020 - 2021;	Thuyết
		- Báo cáo của TGD về kết quả sản xuất kinh doanh NĐTC 2019- 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh NĐTC 2020 - 2021;	Lập
		- Báo cáo hoạt động của BKS NĐTC 2019-2020 và phương hướng hoạt động NĐTC 2020 - 2021.	Hoàng Quyết
6	9h30 – 10h00	<b>Các tờ trình:</b> - Tờ trình Thông qua Báo cáo của HĐQT, BKS;	Lạc
		-Tờ trình Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh NĐTC 2019-2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh NĐTC 2020 - 2021;	Lạc
		- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán NĐTC 2019-2020;	Mã Quyết
		- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận NĐTC 2019-2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận NĐTC 2020 - 2021;	Lạc
		- Tờ trình thù lao HĐQT, BKS, ban TGD NĐTC 2019-2020 và kế hoạch thù lao NĐTC 2020 - 2021;	Mã Quyết
		- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán NĐTC 2020 - 2021;	Mã Quyết
		- Tờ trình sửa đổi điều lệ	Lạc
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.			
7	10:00 – 10:30	Thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình	Đoàn chủ tịch
8	10:30 – 10:50	- Hướng dẫn biểu quyết và Bầu cử - Thực hiện biểu quyết và bầu cử	Ban kiểm phiếu
9	10:50 – 11:30	Nghỉ giải lao	



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng – Huyện Quảng Hòa – Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824.121 – Fax: 0206.3824.113 – Email: [caobangsugar@gmail.com](mailto:caobangsugar@gmail.com)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800104012

10	11:30 – 11:50	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử	Trưởng Ban kiểm phiếu
11	11:50 – 12:00	Ra mắt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025	Lạc
12	12:00 – 12:15	Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết tại Đại hội Bế mạc đại hội	Thư ký, Chủ tọa Lạc



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng – Huyện Quảng Hòa – Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824.121 – Fax: 0206.3824.113 – Email: caobangsugar@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800104012

### THÔNG BÁO MỜI HỌP

#### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng trân trọng kính mời:

Quý Cổ đông:

Mã Cổ đông:

Số CMT/ĐKKD:

Số cổ phần sở hữu:

Địa chỉ:

Đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty như sau:

**1- Thời gian:** 07h30 thứ sáu ngày 30 tháng 10 năm 2020.

**2- Địa điểm:** Hội trường Công ty, Thị trấn Tà Lùng, Huyện Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng.

**3- Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 08/10/2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.

**4- Nội dung Đại hội:** Tài liệu, nội dung ĐHCĐ thường niên năm 2020 được Công ty đăng tải tại website của Công ty <http://www.miaduongcaobang.vn/> và gửi đến Quý cổ đông khi tham dự Đại hội.

**5- Lưu ý:**

- Trường hợp Quý Cổ đông không thể tham dự, có thể ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu đính kèm). Mỗi Cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

- Khi đi dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông mang theo CMTND hoặc hộ chiếu, thư mời và Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền (nếu có).

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị trên phải bằng văn bản và gửi về Công ty chậm nhất 17h00 ngày 26/10/2020.

**6- Xác nhận tham dự:**

Để công tác tiếp đón được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông (hoặc người được Cổ đông ủy quyền) đăng ký dự họp chậm nhất trước 17h00 ngày 29/10/2020 qua điện thoại, fax, hoặc email cho Văn phòng Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Điện thoại: 0206.3824.121

Fax: 0206.3824.113

Email: caobangsugar@gmail.com

**7- Biểu quyết, bầu cử trong trường hợp tham dự trực tuyến:** Để đảm bảo quyền lợi của cổ đông, trong trường hợp không trực tiếp đến tham dự Đại hội được, Quý Cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử trực tuyến tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn/> thông qua tên đăng nhập và mật khẩu sau:

**Tên đăng nhập:**

**Mật khẩu:**

Trân trọng cảm ơn!

Cao Bằng, ngày 13 tháng 10 năm 2020



Chủ tịch

Nông Văn Lạc



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng – Huyện Quảng Hòa – Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824.121 – Fax: 0206.3824.113 – Email: caobangsugar@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800104012

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN  
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

Tên cổ đông: .....

Mã Cổ đông: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số: .....

Địa chỉ: .....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: .....

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà:..... Mã số cổ đông (nếu có).....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

**Nội dung ủy quyền:**

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết, bầu cử các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**Lưu ý:**

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/ hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/ CCCD/ Hộ chiếu khi đi dự họp.
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng kết thúc.

Ngày tháng năm 2020

**Cổ đông/ Bên ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**Bên nhận ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng - Huyện Quảng Hoà - Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824121 - Fax: 0206.3824113

Mã số thuế: 4800104012

ISO 9001: 2015

Số: 309 /BC-HĐQT

Quảng Hoà, ngày 19 tháng 10 năm 2020

### **BÁO CÁO** VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NIÊN ĐỘ 2019-2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN VỤ 2020-2021 (Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên)

#### *Phần thứ nhất*

#### **TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NIÊN VỤ 2019 - 2020**

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2020 là 05 người,

Niên vụ 2019-2020 hoạt động của HĐQT với đầy đủ 05 thành viên, không có miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên.

#### **I. Tình hình chung:**

- **Trên thế giới:** Niên vụ 2019-2020 tiếp tục là một năm khó khăn với ngành đường giá đường tuy có được cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp do giá dầu giảm sâu các nước có sản lượng mía lớn chuyển sang sản xuất và tiêu thụ đường mía nhiều hơn đặc biệt là Brazil. Ngoài ra từ cuối năm 2019 đại dịch bùng phát làm giảm nhu cầu sử dụng các mặt hàng từ đường mía dẫn đến thị trường đường thế giới không xảy ra tình trạng hụt đường lớn như tổ chức Iso đã dự báo (*đầu vụ ISO dự báo thiếu hụt 9,23 triệu tấn; đến 18 dự báo chỉ thiếu hụt 0,136 tấn, vụ 2020-2020 hụt khoảng hơn 0,7 tr. tấn*)

- **Tại Việt Nam:** Những yếu tố bất lợi trên thế giới ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường đường trong nước. Tổng sản lượng mía ép cả nước 7.626.235 tấn, sản xuất được 767.954 tấn đường các loại. Như vậy sản lượng mía và đường liên tục giảm (*sản lượng mía giảm 37,2%; sản lượng đường giảm 34,9%*). Nhiều nhà máy thiếu nguyên liệu phải ngừng hoạt động từ 36 NM vụ 2018-2019, đến vụ 2019-2020 chỉ còn 29 NM hoạt động, dự báo vào vụ 20-21 còn 25 nhà máy hoạt động.

**Về tiêu thụ, đầu vụ** với dự báo cung thiếu hụt nên giá đường có xu hướng tăng, tiêu thụ đường tồn kho năm trước tương đối thuận lợi. Tuy nhiên đến đầu 2020 khi hiệp định ATIGA có hiệu lực đường nhập khẩu bùng nổ cộng với đường lậu từ trước chưa tiêu thụ hết, giá đường sản xuất trong nước không cạnh tranh được. Ngoài ra do đại dịch bùng phát nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ đường giảm sút, các đường biên lỗi mở đi trung quốc bị đóng lại. Giá đường bắt đầu giảm việc tiêu thụ trở nên khó khăn.

#### **II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

##### **1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **1.1. Về phát triển vùng nguyên liệu**

Vùng nguyên liệu tiếp tục bị thu hẹp vụ đông xuân 2018-2019 là 2.710 ha đến đông xuân 2019-2020 chỉ còn 2.047 ha do giá đường giảm, giá mía thấp

HDQT đã ban hành các chính sách nhằm ổn định và phát triển vùng nguyên liệu mía, trú trọng đến nâng cao năng suất, chất lượng và thời gian lưu gốc như nhân nhanh các giống mía mới QDD42; KK3; BM423;...

Về giá thu mua mía: Mặc dù có rất nhiều khó khăn, giá đường trong nước liên tục giảm sâu. Nhưng Công ty vẫn thực hiện nghiêm túc Hợp đồng thu mua, với các mức giá đã công bố, điều chỉnh giá thu mua theo từng thời kỳ biến động thị trường.

### 1.2. Về sản xuất chế biến.

**1.2.1. Đối với đường kính:** Đầu tư lắp thay mới xích băng tải II; Thay mới bộ Giảm ôn Lò hơi, cải tạo bộ phân ly hơi – nước Lò hơi; lắp mới hệ thống hút ẩm đường thành phẩm. Trú trọng công tác SC-BD ngoài vụ ép nhằm nâng cao hiệu suất dây chuyền.

### 1.2.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội năm 2019:

Sản phẩm đường kính trắng đạt tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam TCVN 7968: 2008; Sản phẩm đường kính Vàng đạt tiêu chuẩn cơ sở.

Trong niên độ tài chính 2019-2020 kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 như sau:

Chỉ tiêu (1)	ĐVT (2)	Nghị quyết (3)	TH vụ 19-20 (4)	% (4:3)
1. Sản lượng mía ép	Tấn	162.000	144.722	89
2. Tổng sản lượng đường kính	Tấn	17.053	15.101	88,56
<i>Trong đó: Đường Trắng</i>	Tấn		12.124	
<i>Đường Vàng</i>	Tấn		2.976	
3. Sản lượng mật ri	Tấn	6.480	<b>5.576</b>	85,9
4. Sản lượng bã bùn	Tấn	6000	<b>6.984</b>	116,4
5. Tổng doanh	Tr. đồng	234,541	<b>256.143</b>	109
6. Lợi nhuận từ SXKD	Tr. đồng	1.655	6.792	410
7. Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	1.324	7.600,83	574
8. Tỷ lệ chia Cổ tức	%		0%	

### 1.3 Công tác Đầu tư XDCB và thiết bị.

TT	Hạng mục Thiết bị đầu tư (thuộc hạng mục đầu tư lớn)	Đơn vị	Thành tiền
1	Thay mới xích băng tải sắt II	Tr.đ	328
2	Máy hút ẩm đường thành phẩm	Tr.đ	78
3	Bộ giảm ôn Lò Hơi	Tr.đ	560
4	Đúc lại vỏ quả lô ép	Tr.đ	674
5	Máy khâu bao tự động	tr.d	155.
	<b>Cộng phần thiết bị</b>	Tr.đ	1.795

Tổng vốn đầu tư mua sắm thiết bị trong năm là 1,795 tỷ đồng, sử dụng từ nguồn vốn tự có (chưa bao gồm các vật tư thay thế cho SC-BD sau vụ ép).

#### **1.4. Về các mặt công tác khác**

##### **1.4.1. Về quản lý lao động**

Công ty luôn quan tâm tuyển dụng, đào tạo, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, khuyến khích sự phấn đấu, đóng góp của người lao động vào mục đích phát triển của Công ty. Chất lượng đội ngũ cán bộ CNV lao động ngày càng được nâng cao, thông qua việc đánh giá năng lực hàng năm, rà soát lại đội ngũ cán bộ quản lý các đơn vị, quy hoạch, đào tạo cán bộ phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty.

##### **1.4.2. Quản lý chất lượng:**

Hiện nay đang áp dụng thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015, trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn giám sát và quản chế các chỉ tiêu đề ra; các quy trình làm việc được bổ sung có Hiệu quả, chất lượng công việc được nâng lên.

##### **1.4.3. Về quản lý môi trường**

Công tác xử lý nước thải, rác thải công nghiệp, kho chứa hóa chất... bảo vệ môi trường được HĐQT đặc biệt quan tâm tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, đảm bảo toàn bộ nước sau khi phục vụ công tác sản xuất chế biến đường đều được xử lý theo đúng qui định trước khi xả ra môi trường. Các chất thải có yếu tố độc hại nguy hiểm đều được tiêu hủy đúng theo qui định của cơ quan chức năng.

##### **1.4.4. Về công tác xã hội**

Công ty luôn tham gia đóng góp đầy đủ các quỹ : an ninh quốc phòng, Quỹ nông dân, khuyến học, ủng hộ các địa phương khi gặp thiên tai...

##### **1.4.5. Lựa chọn công ty kiểm toán**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc để kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2019- 2020.

#### **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong năm qua HĐQT đã thực hiện họp định kỳ và đột xuất để giải quyết, xử lý công việc được kịp thời. Tại các kỳ họp HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của kỳ trước, xác định nhiệm vụ, đưa ra các chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ của kỳ sau.

##### **Các kỳ họp của HĐQT trong niên vụ 2019-2020:**

##### **2.1. Kỳ họp thứ nhất số (06/2019/HĐQT)**

Ngày 22/10/2019 HĐQT xem xét thống nhất thông qua các nội dung sau

- Các báo cáo tờ trình cổ đông thường niên năm 2019
- Thông qua chủ trương xuất khẩu mía cho trung quốc.
- thông qua mục tiêu kế hoạch sản xuất niên vụ 2019-2020
- Thông qua đề án tái sản xuất kinh doanh của Công ty.

##### **2.2. Kỳ họp thứ nhất (số 01/HĐQT)**

Ngày 14/5/2020 HĐQT đã xem xét thống nhất thông qua các nội dung:

Các nội dung đã được nhất trí :

- Thống nhất mua căn hộ Shophouse thuộc dự án TNR Star Centre tại TP Cao Bằng

##### **2.3. Kỳ họp thứ hai (số 02/HĐQT)**

AB  
C  
CC  
IA  
CA  
GH

Ngày 10/6/2020 HĐQT đã xem xét thống nhất thông qua các nội dung:

- Sửa đổi điều lệ Công ty đã được đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua. Cụ thể sửa mục 5 điều 2 về Người đại diện theo pháp luật để phù hợp với luật định.

#### **2.4. Kỳ họp thứ ba (số 03/HĐQT).**

Ngày 16/6/2020 HĐQT đã xem xét thống nhất thông qua nội dung:

Nội dung đã được nhất trí :

a/ Mở cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm tại thị trấn Quảng Uyên

b/ Cơ cấu lại Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Ông: Nông Văn Lạc thôi giữ chức Tổng Giám đốc

- Ông: Ma Trung Lập – Phó Tổng Giám đốc bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc C.ty

- Ông: Nông Thị Nậu – Tái bổ nhiệm giữ chức P. Tổng Giám đốc Nguyên liệu.

- Ông: Nông Văn Thuyết – TP Kỹ thuật được bổ nhiệm làm P. Tổng giám đốc kỹ thuật.

C/ Thông qua chi trả thu lao cho Chủ tịch HĐQT.

#### **3. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT.**

3.1. Trong năm 2019- 2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, để thường xuyên đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. Ban hành 04 Nghị quyết nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, đưa ra các giải pháp chỉ đạo hợp lý nhằm thực hiện hoàn thành nhiệm vụ và mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã giao.

3.2. Trong quá trình hoạt động HĐQT đã phối hợp tốt giữa các đơn vị: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, tổ chức Đảng, tổ chức đoàn thể, để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty; thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3.3. Thực hiện đầu tư Xây dựng vùng nguyên liệu mía ổn định, bền vững theo diện tích đã được qui hoạch, từng bước đưa cơ giới hoá vào sản xuất cây mía. Thường xuyên tuyên truyền vận động nông hộ cây bóc, chăm sóc nhằm làm tăng thời gian lưu gốc nhằm nâng cao năng suất chất lượng mía cung cấp cho nhà máy hoạt động.

Trú trọng công tác sửa chữa – bảo dưỡng sau vụ sản xuất để nâng cao hiệu suất dây chuyền, nâng cao thu hồi, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản xuất.

Hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định, cải thiện Điều kiện làm việc cho người lao động, tạo sự gắn bó của CBCNV lao động với Công ty; Các hoạt động của Công ty đã đi vào nề nếp có hiệu quả và đóng góp ngân sách Nhà nước.

3.4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành:

3.4.1. HĐQT đã thực hiện tốt việc phân công phụ trách công tác giám sát cho từng thành viên HĐQT, giám sát hoạt động Ban điều hành và các lĩnh vực hoạt động của Công ty trong công tác triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của TGD, Ban TGD.

3.4.2. Niên độ 2019-2020 TGD, Ban TGD đã tích cực thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các khuyến cáo của BKS, hoạt động của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ.

#### **4. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân:**

\* **Tồn tại:**

10  
A  
F  
E  
01  
JA



- Vùng nguyên liệu mía đa số vẫn còn sản xuất theo tập quán cũ, đầu tư ít; quy mô nhỏ và manh mún; việc trồng và chăm sóc mía gốc chưa được trú trọng nhất là mía gốc tỷ lệ cây bóc bon phân vun mía gốc đạt tỷ lệ thấp, cán bộ nguyên liệu còn hạn chế về trình độ tuyên truyền, một số chưa sát sao. Việc đưa cơ giới vào sản xuất mía còn nhiều hạn chế, chưa thuyết phục được người trồng mía áp dụng các kỹ thuật canh tác theo qui trình kỹ thuật. Diện tích trồng mới đạt thấp, sản lượng mía cho vụ 2020-2021 giảm nhiều, thiếu hụt không đủ cho sản xuất.

- Việc cải tạo giống mới, tốc độ nhân giống mới còn chậm, vùng nguyên liệu mía chưa ổn định, bền vững. Vùng mía có năng suất, chữ đường còn thấp.

- Thiết bị nhà máy đã cũ, việc đầu tư bổ sung chưa đồng bộ nên chưa đạt yêu cầu về hệ số an toàn thiết bị, tăng hiệu suất tổng thu hồi còn thấp, tổn thất không xác định, tổ thất theo mật rỉ, theo bùn còn cao. Chất lượng sản phẩm chưa đồng đều (độ ẩm, độ màu của sản phẩm đường chưa đồng đều, chưa đạt chỉ tiêu; cuối vụ thường ngả màu, độ ẩm tăng).

**\* Nguyên nhân:**

**1. Đối với vùng nguyên liệu.**

- Vùng nguyên liệu manh mún do đất đai các nông hộ manh mún. chính sách phát triển vùng nguyên liệu mía của nhà nước còn mang tính định hướng, chưa kịp thời, thiếu tập trung, chưa kịp thời. các mô hình, dự án về trồng mía được nhân rộng ít.

- Chính sách phát triển vùng nguyên liệu mía của công ty không đủ mạnh do mấy năm gần đây mía đường gặp khó khăn về giá mía, giá đường hiệu quả kinh doanh lỗ nên không có vốn tái đầu tư cho vùng nguyên liệu.

- Việc đẩy nhanh các giải pháp về thay đổi giống mía mới có năng suất, chất lượng cao như: Giống KK3, ROC 27, QĐ 42, QĐ46, QĐ93-159... thay thế cho các giống mía cũ đã bị thoái hóa, còn thực hiện rất chậm.

**2. Đối với dây truyền sản xuất**

- Công tác kiểm tu, nghiệm thu sửa chữa bảo dưỡng ngoài vụ chưa đạt yêu cầu nên trong vụ vẫn còn sự cố thiết bị xảy ra nhiều trong thời gian sản xuất.

- Trong thời gian sản xuất công tác giám sát kiểm tra của ban điều hành và một số cương vị sản xuất trong việc thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật chưa kịp thời nên tổn thất trong chế biến còn cao so với định mức.

- Chi phí đầu tư thiết bị, nâng cao tự động hóa còn hạn chế. Nên chất lượng đường thành phẩm chưa ổn định tính cạnh tranh trên thị trường yếu.

- Hội đồng khoa học kỹ thuật của Công ty ít hoạt động. Chưa tổ chức được các cuộc họp, hội thảo để đưa ra phương hướng, giải pháp xử lý triệt để các nguyên nhân trong quá trình sản xuất, bảo quản... gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

**PHẦN THỨ HAI**

**II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NIÊN VỤ 2020-2021.**

**A. Nhận định tình hình chung.**

Theo báo cáo Hiệp Hội mía đường và dự báo tổ chức ISO tình hình thâm hụt cung sẽ không diễn ra như dự báo đầu vụ 19-20 là 9,298 tr tấn mà chỉ hụt khoảng 0,136 tr.tấn, sang vụ 2020-2021 chỉ hụt cung khoảng 0,7 tr.tấn cho thấy giá đường trên thế giới sẽ không được cải thiện nhiều.

104  
BT  
HÀ  
QU  
AN  
T.C

Trong nước sản lượng mía và đường so năm trước thay đổi ít (7.498.060 tấn mía và 762.939 tấn đường). Sau nhiều vụ sản lượng đường sản xuất trong nước giảm (-35% so vụ 18/19 và -45% so vụ 17/18), cùng các giải pháp ngăn đường nhập lậu và chống bán phá giá đường cát từ Thái Lan thị trường đường trong nước trong vụ tới sẽ được cải thiện. Tuy nhiên để phát triển ổn định trong thời gian tới chúng ta phải tìm cách giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

## **B. Mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh niên vụ 2020 - 2021**

1. Diện tích mía nguyên liệu vụ đông xuân 2020-2021: 2.450 ha trở lên

Trong đó diện tích trồng mới 1.000 ha

2. Năng suất bình quân đạt : 61 tấn/ ha trở lên
3. Sản lượng mía : 124.000 tấn/năm trở lên
4. Tỷ lệ mía/ đường : 9,25 mía/01 đường
5. Hiệu suất tổng thu hồi 83,7 %
6. Công suất chế biến thực tế bình quân: 1.630 tấn mía/ngày .
7. Sản lượng đường nhập kho:  $\geq$  12.973 tấn
8. Sản lượng đường tiêu thụ: 13.500 tấn
9. Sản lượng Mật ri tiêu thụ: 4.800 tấn
10. Sản lượng bã bùn tiêu thụ đạt: 3.000 tấn
11. Tổng doanh thu đạt: 163.270 triệu đồng
12. Lợi nhuận trước thuế đạt: 1.932. triệu đồng
13. Nộp ngân sách Nhà nước: 6,5 tỷ
14. Cổ tức đạt 0% năm (Bù lỗ năm trước)

## **C. Một số giải pháp thực hiện trong niên vụ 2019-2020**

### **1. Về tổ chức quản trị**

- 1.1. Thực hiện quản trị theo quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế Ban TGD;
- 1.2. Tiếp tục xem xét bộ máy, tinh giảm lao động nhưng hoạt động có hiệu quả.
- 1.3. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung hoàn thiện bộ tiêu chuẩn các chức danh, cương vị gắn với tiêu chuẩn cấp bậc, tiền lương.
- 1.4. Hoàn thiện Quy chế Quản lý lao động và qui chế tiền lương; tiền thưởng.
- 1.5. Hàng năm thực hiện đánh giá năng lực công tác và lấy phiếu tín nhiệm của cán bộ quản lý, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của người lao động công khai minh bạch.
- 1.6. Sửa đổi Bổ sung có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

### **2. Về xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu mía:**

- 2.1. Tập trung đầu tư tư vào vùng nguyên liệu trọng điểm; Nhân nhanh các bộ giống mía mới, ban hành chính sách khuyến khích chăm sóc mía gốc.
- 2.2. Rà soát diện tích quy hoạch vùng nguyên liệu mía cho nhà máy, đánh giá khả năng cung cấp nguyên liệu, tiếp tục xây dựng chính sách đầu tư hỗ trợ cho nông dân theo hướng khuyến khích tăng năng suất, chất lượng mía; Đảm bảo xây dựng được vùng nguyên liệu mía phát triển ổn định bền vững.



2.3. Tổ chức tốt công tác đồn chặt vận chuyển, đảm bảo mía chặt xong được chuyển ngay về chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao hiệu quả sản xuất.

### 3. Về Đầu tư thiết bị dây truyền chế Chế biến:

Tiếp tục thực hiện đầu tư theo hướng cơ giới hóa tự động hóa để nâng cao hiệu suất tổng thu hồi, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, tận thu phế phẩm để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Lựa chọn tỷ lệ phù hợp với thể mạnh và thị trường để sản xuất từng loại sản phẩm đường Trắng, đường vàng. để tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu suất tổng thu hồi và chất lượng sản phẩm.

### 4. Về Tiêu Thụ sản phẩm Đường.

Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm hợp lý, tạo lập kênh phân phối ổn định thông qua ký kết Hợp đồng với các khách hàng truyền thống. Tăng cường thị phần bán lẻ tại thị trường các tỉnh lân cận.

### 5. Về tiêu thụ sản phẩm sau đường:

5.1. Mật rỉ tiêu thụ cho khách hàng truyền thống.

5.2. Bã bùn tro lò thu gom, trộn tiêu thụ xuất bán cho các nông hộ trồng mía.

5.3. Bã mía bán cho khách hàng truyền thống đã đầu tư thiết bị sàng và đóng bã./.

#### Nơi nhận

- HĐQT, BKS
- Các cổ đông
- Lưu HĐQT, VT;





**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng – Huyện Quảng Hòa – Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824.121 – Fax: 0206.3824.113 – Email: caobangsugar@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800104012

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Thời gian: 7h30 ngày 30 tháng 10 năm 2020

Địa điểm: Hội trường Công ty – Thị trấn Tà Lùng – Huyện Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng

STT	Thời gian	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1	7:00 – 8:00	Đăng ký tham dự đại hội	Thuyết
2	8:00 – 8:10	Khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu	Lập
3	8:10 – 8:15	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu	Hoàng Quyết
4	8:15 – 8:30	Giới thiệu Chủ tịch đoàn, cử thư ký Đại hội, thông qua Ban kiểm phiếu và Chương trình Đại hội; thông qua Quy chế tổ chức, Quy chế bầu cử	Lạc
5	8:30 – 9h30	<b>Các báo cáo tại Đại hội:</b> - Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ NĐTC 2019 - 2020 và phương hướng nhiệm vụ NĐTC 2020 - 2021;	Thuyết
		- Báo cáo của TGD về kết quả sản xuất kinh doanh NĐTC 2019- 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh NĐTC 2020 - 2021;	Lập
		- Báo cáo hoạt động của BKS NĐTC 2019-2020 và phương hướng hoạt động NĐTC 2020 - 2021.	Hoàng Quyết
6	9h30 – 10h00	<b>Các tờ trình:</b> - Tờ trình Thông qua Báo cáo của HĐQT, BKS;	Lạc
		-Tờ trình Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh NĐTC 2019-2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh NĐTC 2020 - 2021;	Lạc
		- Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán NĐTC 2019-2020;	Mã Quyết
		- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận NĐTC 2019-2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận NĐTC 2020 - 2021;	Lạc
		- Tờ trình thù lao HĐQT, BKS, ban TGD NĐTC 2019-2020 và kế hoạch thù lao NĐTC 2020 - 2021;	Mã Quyết
		- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán NĐTC 2020 - 2021;	Mã Quyết
		- Tờ trình sửa đổi điều lệ - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.	Lạc
7	10:00 – 10:30	Thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình	Đoàn chủ tịch
8	10:30 – 10:50	- Hướng dẫn biểu quyết và Bầu cử - Thực hiện biểu quyết và bầu cử	Ban kiểm phiếu
9	10:50 – 11:30	Nghỉ giải lao	

- Lần 2 : Đánh giá công tác quý I niên vụ 2019-2020 và kế hoạch hoạt động quý II niên độ 2019-2020

- Lần 3 : Đánh giá công tác quý II niên vụ 2019-2020 và kế hoạch hoạt động quý III niên độ 2019-2020

- Lần 4 : Đánh giá công tác quý III niên vụ 2019-2020 và kế hoạch hoạt động quý IV niên độ 2019-2020

- Lần 5: Đánh giá công tác quý IV niên vụ 2019-2020 Thẩm định báo cáo tài chính niên độ 2019-2020, thông qua báo cáo kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2019-2020

- Ban kiểm soát chưa phát hiện hiện tượng vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh.

## **2. Thù lao BKS**

-Trong quá trình hoạt động BKS được chi trả thù lao theo đúng quy định và nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2019-2020.

+Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,5/ tháng

+Ủy viên BKS hệ số phụ cấp là 0,6 /tháng/người

+Mức tiền lương tối thiểu công ty áp dụng là 1.600.000 đồng

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN TGD**

### **1. Kết quả giám sát hoạt động HĐQT**

- Trong niên độ 2019-2020 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ trong công tác quản lý và điều hành công ty.

- HĐQT của công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, các cuộc họp đột xuất khi cần thiết để triển khai thống nhất định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- BKS đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, đáp ứng kịp thời với hâu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- HHĐQT đã ban hành nghị quyết, và quyết định liên quan đến hoạt động của công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

## 2. Kết quả giám sát công tác điều hành của BTGD và bộ phận quản lý công ty.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ BKS nhận thấy Ban Tổng giám đốc

Và các bộ phận quản lý công ty đã tuân thủ đúng theo qui định, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra, trong quá trình điều hành và chỉ đạo hoạt động SXKD của công ty. BKS không phát hiện có dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý công ty, cũng như không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào có liên quan đến các thành viên của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý công ty.

- Kết quả đạt được trong NĐTC 2019-2020 như sau:

### 2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ NĐTC 2019 - 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019-2020	Thực hiện 2019-2020	Tỷ lệ % hoàn thành KH
1	Sản lượng mía <i>Trong đó:</i> + Mía ép + Mía giống + Mía xuất đi TQ	Tấn	162.000	144.722 138.751 370 5.601	89,3
2	Sản lượng đường	Tấn	17.053	<b>15.101</b>	88
3	Sản lượng mật ri nhập kho	Tấn	6.480	<b>5.576</b>	86
4	Sản lượng bã bùn	Tấn	6.000	<b>6.984</b>	116
5	Tổng doanh thu	Tr.đ	234.541	<b>256.143</b>	109
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	tr.đ	1.655	<b>6.792</b>	410
7	Tổng lợi nhuận sau thuế	Trđ	1.324	<b>7.600</b>	574

Kết quả doanh thu thực hiện tăng 9% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế thực hiện tăng 474% , nguyên nhân :

Thứ nhất : chủ yếu là do sản lượng đường bán ra tăng bên cạnh đó giá bán đường bình quân thực hiện so với kế hoạch tăng 3%

Thứ hai: do doanh thu bán mía sang Trung quốc

## 2.2 Về công tác đầu tư, XD/CB, Sửa chữa bảo dưỡng

- Trong niên độ 2019-2020 công ty đã đầu tư mua một số máy móc thiết bị và xây dựng với tổng số tiền đầu tư :155 triệu đồng cụ thể :

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Thành tiền ( tr.Đồng)
	<b>Máy móc thiết bị</b>			
1	Mua mới hệ thống máy khaiu bao tự động DS-9C	Bộ	01	155
2	Thay mới xích băng tải sắt 2	Bộ	01	328
3	Máy hút ẩm đường thành phẩm	cái	01	78
4	Bộ giảm ôn lò hơi	Bộ	01	560
5	Đúc lại vỏ lò ép		01	674
	<b>Tổng cộng</b>			<b>1.795</b>

Các hạng mục đầu tư đều được phê duyệt, thẩm định, thực hiện đúng quy trình và đã đưa vào sử dụng.

Công tác sửa chữa bảo dưỡng dây chuyền thiết bị sản xuất đường, Ban TGD và các bộ phận quản lý đã tích cực đôn đốc giám sát, cơ bản đạt yêu cầu tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, còn có những sự cố xảy ra trong quá trình sản xuất và chất lượng đường chưa đảm bảo theo yêu cầu ( Đường ẩm ướt nhanh )

## 2.3 Về công tác nguyên liệu

Thực hiện vụ 2019-2020 về diện tích, năng suất sản lượng đều giảm so với kế hoạch cụ thể :

Về diện tích vụ đông xuân 2019-2020 giảm 15,6% so với kế hoạch

Về năng suất : giảm 15% so với kế hoạch

Về sản lượng giảm 11% so với kế hoạch

Thu hồi nợ trong năm đạt : 99.15%

1/01/2020  
H.1992X

Công tác đồn chặt vận chuyên vụ 2019-2020 do thay đổi phương thức điều hành xe nên cơ bản đáp ứng được yêu cầu kế hoạch dây truyền, mía về nhà máy tươi hơn tạo thuận lợi trong quá trình chế biến.

Mô hình câu lạc bộ 80 tấn/ha không có tiến triển

Vùng nguyên liệu của công ty còn dần trải nên việc quản lý khá phức tạp, việc đưa giống mới có năng suất chất lượng vào thay thế còn nhiều hạn chế, vấn đề đưa cơ khí hóa, đưa khoa học kỹ thuật áp dụng trong trồng mía cực kỳ khó khăn.

#### **2.4 Công tác sản xuất chế biến, tiêu thụ đường**

Sản lượng đường sản xuất trong năm được 15.101,4 tấn giảm 12 % so với kế hoạch, hiệu suất an toàn thiết bị đều đạt so với chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ mía /đường 9,19 mía/đường ; chất lượng đường thành phẩm tốt hơn vụ trước.

Về sản lượng đường tiêu thụ vụ 2019-2020 có tăng hơn so với kế hoạch, nhưng do chịu ảnh hưởng của đại dịch covid -19 nên giá bán không tăng, vẫn dưới giá thành sản xuất vì vậy cũng ảnh hưởng không nhỏ đến vốn lưu động của công ty.

Vật tư hóa chất tiêu hao dùng trong sản xuất đều nằm trong định mức

#### **2.5 Công tác nhân sự**

- Thực hiện các chính sách lao động theo đúng luật định. Công tác định biên tuyển dụng kịp thời, giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động. Tuy nhiên ở một số vị trí nhân lực chất lượng cao vẫn bị thiếu.

#### **2.6 Công tác khác**

Công tác an toàn lao động, an ninh trật tự được thực hiện tốt, công tác phòng chống cháy nổ, vệ sinh công nghiệp được thực hiện thường xuyên, Công tác bảo vệ xử lý môi trường thu gom rác thải trong năm vừa qua đạt yêu cầu.

### **III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

#### **1. Thẩm định báo cáo tài chính NĐTC 2019-2020**

- Báo cáo tài chính đã được trình bày đầy đủ, rõ ràng phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính của công ty. Công ty đã chấp hành đúng theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

- BKS thẩm định và thống nhất với các nội dung của báo cáo tài chính niên độ 2019-2020 đã được công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán .

KẾ TÍNH TOÁN



## 2. Tình hình tài chính của công ty NĐTC 2019-2020:

TÀI SẢN		Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 30/06/2019	So sánh %
A-	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>60.084.611.862</b>	<b>108.771.136.279</b>	<b>55,2</b>
I.	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>16.881.696.811</i>	<i>1.333.599.959</i>	
II.	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		-	
III	<i>Các khoản phải thu</i>	<i>13.606.352.466</i>	<i>10.768.573.241</i>	
III	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>29.596.595.585</i>	<i>96.668.963.079</i>	
IV	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>			
B-	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>	<b>67.747.955.606</b>	<b>81.456.661.480</b>	<b>83</b>
I.	<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>			
II.	<i>Tài sản cố định</i>	<i>55.219.390.252</i>	<i>65.369.122.353</i>	
III	<i>Bất động sản đầu tư</i>			
IV	<i>Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>5.650.173.955</i>	<i>5.650.173.955</i>	
V	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>6.878.391.399</i>	<i>10.437.365.172</i>	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>127.832.600.468</b>	<b>190.227.797.759</b>	
A-	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>66.076.713.478</b>	<b>136.072.739.383</b>	
I.	<i>Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>63.545.322.478</i>	<i>133.541.348.383</i>	
II	<i>Nợ dài hạn</i>	<i>2.531.391.000</i>	<i>2.531.391.000</i>	
B-	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>61.755.886.990</b>	<b>54.155.058.376</b>	
I.	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>61.720.886.990</i>	<i>54.120.058.376</i>	
II.	<i>Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<i>35.000.000</i>	<i>35.000.000</i>	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>127.832.600.468</b>	<b>190.227.797.759</b>	

Một số chỉ tiêu phân tích đánh giá tình hình tài chính của công ty

Chỉ tiêu	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/07/2019
<b>1-Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>		
1.1 Cơ cấu tài sản		
-Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	47%	57,2%
-Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	52,9%	42,8%



1.2 Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	51,6%	71,5%
- Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn	48,3%	28,5%
<b>2- Khả năng thanh toán</b>		
- Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	0,94	0,81
- Khả năng thanh toán tổng quát (TTS/NPH)	1,93	1,39
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>		
- Tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần	2,97%	-17,73%

Tình hình tài chính NĐ 2019-2020 so với NĐTC 2018-2019 có phần cải thiện hơn. Nhưng nhìn vào các chỉ số trên ta thấy, tỉ lệ nợ phải trả chiếm 51,6% trong tổng nguồn vốn, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn không cao (0,94), nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn vì vậy vốn lưu động trong vụ tới bị thiếu hụt và tình hình tài chính khó khăn nếu như giá bán đường trên thị trường không tăng được.

#### IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BTGD VÀ CỔ ĐÔNG

Mối quan hệ giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc công ty được duy trì dựa trên nguyên tắc bình đẳng và độc lập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình điều hành.

Các thành viên BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của công ty, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc; được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. Để từ đó BKS nắm bắt được các thông tin, tình hình hoạt động của công ty cũng như trao đổi tham gia cùng HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị điều hành.

Đối với cổ đông: BKS cũng trao đổi thông tin và tiếp thu ý kiến đóng góp của cổ đông. Trong niên độ 2019-2020 BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

#### V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

##### 1. Đối với vùng nguyên liệu

Quy hoạch vùng nguyên liệu trọng điểm, có chính sách đầu tư phù hợp, chú trọng cơ giới hóa và trồng đúng quy trình kỹ thuật, thâm canh các giống mía mới, để tăng năng suất chất lượng mía, tăng thu nhập cho các hộ trồng mía.

##### 2. Đối với dây truyền sản xuất



Cải tạo, thay thế các thiết bị tự động hóa, bán tự động để nâng cao chất lượng sản phẩm có tính cạnh tranh. Kiểm soát tốt các công đoạn trong sản xuất theo chỉ tiêu KTKT, sử dụng các vật tư, hóa chất tiêu hao đúng định mức tiết kiệm chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm.

### 3. Đối với HDQT, Ban TGD

- Nâng cao chất lượng sản phẩm;
- Cân đối dòng tiền, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả;
- Tiết kiệm chi phí giảm giá thành sản phẩm;
- Chỉ đạo xây dựng quy chế quản lý tài chính.
- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp lao động, tuyển dụng và đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề, bố trí đúng người đúng việc để tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD.

## VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỤ 2020-2021

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Điều lệ công ty. BKS công ty CP mía đường Cao Bằng dự kiến kế hoạch hoạt động trong vụ 2020-2021 như sau:

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh vụ 2020-2021.
- Kiểm tra giám sát các khoản định mức tiêu hao và các chi phí sản xuất để SXKD đạt hiệu quả.
- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính của công ty.
- Thẩm định BCTC năm của công ty.
- Các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS quy định trong Điều lệ của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty CP mía đường Cao Bằng. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Hoàng Thị Quyết

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2019 - 2020**  
**VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĐTC 2020 - 2021**

**Phần I**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĐTC 2019-2020**

**I/ Đặc điểm tình hình:**

**\* Thế giới**

- Theo tổ chức mía đường quốc tế ISO Vụ ép 2019-2020 sản lượng đường thế giới sản xuất đạt 166,7 triệu tấn, giảm 4,8% so với vụ 18/19 nguyên nhân thâm hụt là do sản lượng đường ở Thái Lan giảm 28% và Ấn Độ giảm 22%. Đường tiêu thụ giảm khoảng 2 triệu tấn so với vụ trước. ngành đường toàn cầu đang phải đối mặt với nhiều diễn biến bất lợi từ giá dầu và đại dịch COVID-19. nên giá cả trên thế giới không tăng.

**\* Trong nước**

- Tại Việt Nam, theo báo cáo của Hiệp hội mía đường sản lượng mía vụ 2019/2020 khoảng 7.387.610 tấn và sản xuất được 769.169 tấn đường các loại. Tuy nhiên, đường sản xuất trong nước không cạnh tranh được về giá so với đường nhập khẩu (theo ATIGA) và đường lậu Thái Lan. Giá đường trong nước vẫn ở mức thấp dao động từ 12.000-13.000 đồng/kg

**\* Công ty**

- Công ty CP mía đường Cao Bằng bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh vụ 2019-2020 trong bối cảnh thị trường đường thế giới có nhiều tiêu cực ảnh hưởng lớn đến thị trường trong nước, bên cạnh đó dịch bệnh covid -19 bùng phát trên toàn cầu, Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN ( ATIGA) có hiệu lực. tất cả các yếu tố này đã tác động không nhỏ đến ngành đường nói chung và đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng nói riêng. Với tình hình thế giới và trong nước diễn ra có nhiều bất lợi nhưng với sự nỗ lực chung của Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể công nhân lao động trong Công ty chúng ta tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh vụ ép 2019-2020.



- Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, 05 phòng chức năng, 1 tổ bảo vệ, 1 tổ sửa chữa cơ khí; 3 phân xưởng trực tiếp sản xuất.

- Về nhân lực: 43 lao động gián tiếp  
290 lao động trực tiếp.

## II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty niên độ tài chính 2019-2020

### 1. Kết quả sản xuất mía nguyên liệu.

Trong vụ ép 2019-2020 đối với việc sản xuất mía nguyên liệu thời tiết khá thuận lợi cho cây mía nên chất lượng mía tốt hơn vụ trước bình quân ccs vụ này: 11.32% (vụ trước: 10,55). Việc lập kế hoạch thu mua vận chuyển hợp lý hơn nên mía về nhà máy tươi hơn, tỉ lệ mía đầu đò đầu đen thấp hơn nhiều so với vụ trước. Bên cạnh thuận lợi đó vùng nguyên liệu cũng gặp không ít khó khăn cụ thể:

- Vụ ép 2019-2020 tuy thời tiết khá ủng hộ xong một phần sản lượng mía bị thất thoát do nông dân vi phạm hợp đồng (bán cho các doanh nghiệp, tư thương đi Trung Quốc). Công ty đã có công văn đề nghị các cấp chính quyền địa phương giúp đỡ cộng với sự tuyên truyền kiểm tra của cán bộ địa bàn nhưng lượng mía vẫn bị thất thoát tuy không lớn (do dịch COVID -19 Trung Quốc tạm dừng thu mua) nhưng vẫn ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty và tâm lý người trồng mía.

- Diện tích trồng mía nhỏ lẻ, manh mún, khó áp dụng cơ giới hóa vào trồng mía, cộng thêm người dân không quan tâm đến việc chăm sóc mía lưu gốc nên năng suất mía thấp chỉ đạt 53 tấn/ha.

- Một số tuyến đường giao thông nội vùng mía xuống cấp trầm trọng khi trời mưa cũng ảnh hưởng tới việc vận chuyển mía về nhà máy.

#### Kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018/20 19	Vụ ép 2019/2020		Tỉ lệ % TH	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH vụ 18/19	KH vụ 19/20
1	Tổng diện tích	ha	2.710	2.425	2.047	75	84
2	Diện tích trồng mới	ha	625	1.100	697	111	63
3	Sản lượng mía	Tấn	192.716	162.000	144.722	75	89
	<i>Trong đó mía xuất khẩu</i>		2.021	10.000	5.601	277	56
4	Năng suất	T/ha	64	62	53	82	85
5	Trữ đường bình quân	ccs	10,55	11	11,32	107	102

**\* Kết quả diện tích, năng suất, sản lượng, cơ cấu giống**

Vùng nguyên liệu của Công ty CP mía đường Cao Bằng phần lớn diện tích nằm trong huyện Quảng Hòa và một phần nhỏ ở huyện Thạch An, Trùng Khánh.

Diện tích mía đứng cho vụ ép 2019-2020 : 2.710 ha

Sản lượng mía : 144.722 tấn giảm 11% so với kế hoạch

Năng suất mía : 53 tấn/ha giảm 15% so với kế hoạch

Chất lượng mía : CCS bình quân cả vụ : 11.32 tăng 2% so với kế hoạch.

Tổng diện tích mía vụ đông xuân 2019-2020 được 2.047,48 ha giảm 15.6% so với kế hoạch tương đương với 377,4ha. Trong đó diện tích trồng mới 697 ha giảm 27% so với kế hoạch ( KH 1.100 ha)

Cơ cấu giống mía : ROC 22 vẫn là giống mía chủ đạo của vùng nguyên liệu Công ty chiếm 87,9% diện tích, số còn lại 12,1% diện tích là các giống mía khác

**\* Kết quả thu mua đôn chặt vận chuyển**

Vụ ép 2019-2020 Công ty mua mía với giá 780đ/kg tại ruộng và 840đ/kg tại nhà máy. Giá mua mía bình quân cả vụ : 800,06 đồng/kg. Tiền mía được thanh toán kịp thời

Việc đôn chặt tương đối tốt đáp ứng được kế hoạch đề ra. Vụ ép 2019-2020 là vụ đầu tiên áp dụng hình thức giao xe vận chuyển cho cán bộ địa bàn quản lý, với hình thức này việc điều xe thuận lợi hơn so với việc điều xe tập trung của vụ trước, mía về nhà máy cơ bản là tươi, sạch và chất lượng tốt hơn vụ trước.

**\* Kết quả đầu tư thu hồi công nợ**

Hàng năm công ty có chính sách đầu tư khuyến khích đối với các hộ nông dân trồng mía như: cho vay phân bón, mía giống, máy cày nhỏ không tính lãi ... nhưng do phong tục tập quán canh tác, do dao động trong việc lựa chọn cây trồng, do giá mía thấp nên người dân ít đầu tư kết quả như sau:

Tổng tiền đầu tư vụ 2019-2020 : : 4.319.966.747 đồng

Tổng số đã thu được đến 30/6/2020 : 4.282.337.639 đồng ( 99,12% so với TĐT)

Số dư nợ tại ngày 30/6/2020 là : 37.629.108 đồng Trong đó nợ cũ vụ 18-19 : 15.167.876 đồng; nợ mới 19-20 : 22.461.232 đồng.số nợ cũ này tiếp tục thu trong vụ tới để giảm thiểu thiệt hại cho công ty và đặc biệt là đối với CBDB.

- Công nợ đầu tư vụ mới 2020-2021 : 3.717.037.060 đồng

ĐI  
NG  
PI  
Đ  
DE  
ĐA

**\* Công tác khác vùng nguyên liệu :**

Công tác xuất khẩu mía không đạt theo kế hoạch (do dịch bệnh covid -19 Trung Quốc tạm dừng thu mua) cụ thể : Sản lượng mía xuất khẩu vụ ép 2019-2020 : 5.601 tấn bằng 56% so với kế hoạch tăng 177% so với vụ trước .

Tiếp tục trồng khảo nghiệm các giống mía mới KK3, QĐ42 để lựa chọn giống phù hợp với vùng nguyên liệu mía .

Công tác phát triển câu lạc bộ 80 tấn/ha không phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu.

**2. Kết quả sản xuất chế biến đường**

- Vụ sản xuất 2019 -2020 bắt đầu từ ngày 18/12/2019 và kết thúc ngày 10/3/2020. Trong quá trình sản xuất Tập thể cán bộ Công nhân nhà máy chế biến đường đã nỗ lực, đoàn kết hoàn thành kế hoạch đề ra
- Sản lượng đường nhập kho đạt 88,5% so với kế hoạch. Sản lượng đường nhập kho không đạt kế hoạch là do sản lượng mía thực hiện vụ 2019-2020 thấp hơn so với kế hoạch đề ra.
- Một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chưa đạt so với yêu cầu như: Áp mật ri , hiệu suất chế luyện, hiệu suất tổng thu hồi, tổng tổn thất; hệ số an toàn thiết bị cán ép.
- Vật tư tiêu hao vụ ép 2019-2020 hầu hết đều nằm trong định mức.
- *Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản như sau :*

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	TH vụ 2018 - 2019	Vụ 2019 - 2020			% so với vụ 2018 - 2019
				KH	TH	% (TH/KH)	
1	2	3	4	5	6	7 = 6/5	8=6/4
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu</b>						
1	Sản lượng mía ép	Tấn	193.262		141.009		72,96
2	Sản lượng mía sạch	Tấn	190.717	160.000	138.751	86,77	72,79
3	Hàm lượng đường trong mía	%	11,94	12,85	12,704	98,86	106,39
4	Năng suất ép thực tế	t/ngày	1.706	1.650	1.646	99,75	96,48
5	Pol bã	%	2,28	< 2,3	1,97	85,65	86,40
6	Áp mật ri	%	32,95	< 30	32,12	107,06	97,48
7	Pol bùn khô	%	19,45	< 13	10,0	76,92	51,41
8	Hiệu suất ép	%	95,73	> 96	96,54	100,56	100,84
9	Hiệu suất chế luyện	%	84,38	> 88,15	86,71	98,36	102,76
10	Tổng hiệu suất thu hồi	%	80,77	> 84,45	83,71	99,12	103,63

11	Sản lượng đường <i>Trong đó: Đg trắng loại I</i> <i>Đg vàng loại I</i>	tấn tấn tấn	18.945 8.603,3 10.342,3	17.053 11.895 5.158	15.101 12.124 2.976	88,5 101,9 57,7	79,70 140,92 28,77
12	Tỷ lệ đường loại II	%		0			
13	ATTB Cán ép	%	97,7	98	96,61	98,58	98,88
14	ATTB Chế luyện	%	99,7	99,00	99,96	100,96	100,26
15	ATTB Động lực	%	99,26	98,5	99,87	101,39	100,63
<b>II</b>	<b>Tồn thất</b>						
1	Tồn thất theo bã	%	4,272	4,0	3,456	86,40	80,89
2	Tồn thất theo bùn	%	2,436	1,3	1,181	90,84	48,48
3	Tồn thất theo mật rỉ	%	9,042	8,2	8,195	99,93	90,07
4	Tồn thất không xác định	%	3,477	2,5	3,454	138,16	99,33
5	Tổng tồn thất	%	19,227	16	16,286	101,78	84,70
<b>III</b>	<b>Tiêu hao</b>						
1	Mía nguyên liệu	T/tsp	10,31	9,5	9,19	96,73	89,13
2	Điện mua	kw/tsp	5,95	< 10	8,54	85,4	143,52
3	Củi	M <sup>3</sup> /tsp	0,015	0,2	0,007	3,5	46,66
4	Luru huỳnh	Kg/tsp	6,15	6,5	6,11	94,00	99,34
5	H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub>	Kg/tsp	1,084	2	0,9572	47,86	88,30
6	Vôi	Kg/tsp	14,67	16	14,696	91,85	100,17
7	Lượng mật rỉ/ mía	%	3,74	< 4,3	3,64	84,65	97,32

### 3. Kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2019-2020

Hoạt động kinh doanh vụ 2019-2020 diễn ra trong điều kiện ngành đường có nhiều bất lợi nhưng với sự chỉ đạo đúng đắn của Chủ tịch HĐQT ban Tổng Giám đốc và với sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ của tất cả CBCNV trong Công ty nên kết quả kinh doanh vụ 2019-2020 đã đạt so với yêu cầu đề ra cụ thể :

#### 3.1. Về tiêu thụ :

- Sản phẩm chính của Công ty là đường kính trắng tiêu thụ số lượng lớn ở các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Vĩnh Phúc, bán lẻ chủ yếu là trong tỉnh Cao Bằng. Số lượng bán ra vụ 2019-2020 lớn hơn 3% so với kế hoạch tương ứng với : 671,5 tấn và lớn hơn so với vụ trước 50%

- Sản phẩm phụ là mật rỉ và bã bùn tro lò :

Về mật rỉ :do lượng mía nhập sản xuất không đạt kế hoạch nên số lượng mật rỉ thực tế sản xuất ra không đạt theo dự ước ban đầu, số lượng mật rỉ vụ 2019-2020 thực tế được 5.576 tấn và đã tiêu thụ hết .

Về tro lò bã bùn sản lượng bán ra vượt 16% so với kế hoạch

#### 3.2. Về doanh thu :

Vụ 2019-2020 tổng doanh thu tăng 9% so với kế hoạch. Tổng doanh thu tăng là do doanh thu đường chiếm 91% trong cơ cấu doanh thu tăng 7% so với với kế



hoạch ( chủ yếu là do sản lượng bán ra vượt) và doanh thu phân hữu cơ +tro lò tăng 3%, ngoài ra còn có doanh thu khác cũng làm tăng thêm tổng doanh thu của cả vụ.

### 3.3. Về chi phí :

Chi phí vụ 2019-2020 tăng lên 6,9% so với kế hoạch là do :

Chi phí giá vốn tăng 7% so với kế hoạch

Chi phí lãi vay tăng 8% so với kế hoạch

Các chi phí khác đều thấp hơn kế hoạch.

### 3.4. Lợi nhuận :

Vụ 2019-2020 lợi nhuận trước thuế tăng hơn so với kế hoạch nhưng mức tăng lợi nhuận này là do kỳ trước Công ty đã trích trước một khoản dự phòng giảm giá.

### 3.5. Nộp ngân sách nhà nước

Thực hiện nộp ngân sách vượt 27% so với kế hoạch tương ứng 2.188 tr đồng; vượt 60% so với vụ trước.

### 3.6. Số liệu chi tiết về hoạt động kinh doanh vụ 2019-2020 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH vụ 2018-2019	Vụ 2019-2020		Tỷ lệ%	
				Kế hoạch	Thực hiện	5=4/3	6=4/2
1	<b>PHẦN NHẬP KHO</b>	1	2	3	4	5=4/3	6=4/2
1	<b>SL đường sản xuất nhập kho</b>	tấn	18.945,6	17.053	15.101,4	88,5	79,7
	- SL đường trắng	tấn	8.603,3	11.895	12.124,5	101,9	140
	- SL đường vàng	tấn	10.342,3	5.158	2.976,9	57,7	28
2	<b>SL đường gia công đóng túi</b>	tấn	1.220,3	1.502	1.574,4	104,8	129
	- SL đường trắng	tấn	921,8	1.200	1.033,1	86	112
	- SL đường vàng	tấn	298,5	302	541,3	179	181
3	<b>Sản lượng mật ri nhập kho</b>	tấn	8.373	6.480	5.576	86	66
II	<b>PHẦN TIÊU THỤ</b>						
1	<b>Sản lượng đường tiêu thụ</b>	tấn	14.531,9	21.267,3	21.938,8	103	150
	Đường trắng bao	tấn	7.758,6	13.101,5	13.395,5	102	172
	Đường trắng túi	tấn	929	1.200,5	1.017,5	84,7	109
	Đường vàng bao	tấn	5.556,5	6.663,4	6.999,3	105	125
	Đường vàng túi	tấn	287,6	302,8	526,5	174	183
2	<b>Sản lượng mật ri tiêu thụ</b>	tấn	8.373	6.480	5.576,3	86	66
3	<b>SL P.vi sinh</b>	tấn	25.	0	5		
4	<b>SL P.vi sinh+bã bùn+tro lò</b>	tấn	1.261	6.000	6.984	116	553
III	<b>GIÁ BÁN CHỨA VAT</b>						
	Giá đường bình quân	đ/kg	9.950	10.420	10.840	104	108
	Giá mật ri	đ/kg	1.772	1.857	1.951	105	110
	Giá bán P.vi sinh	đ/kg	2.800	0	1.940		
	Giá bán bã bùn+tro lò	đ/kg	217	150	133	88	61

IV	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>1000đ</b>	<b>162.180.713</b>	<b>234.541.122</b>	<b>256.143.434</b>	<b>109</b>	<b>157</b>
	Doanh thu đường	1000đ	144.600.783	221.607.762	237.874.008	107	164
	Doanh thu Mật ri	1000đ	14.840.482	12.033.360	10.881.197	90	73
	Phân Vi sinh	1000đ	71.351		9.700		
	Phân hữu cơ + Tro lò	1000đ	274.004	900.000	931.256	103	339
	Mía xuất khẩu	1.000	2.394.093		6.447.271		
V	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>1000đ</b>	<b>191.122.071</b>	<b>233.009.600</b>	<b>249.137.062</b>	<b>106,9</b>	<b>130</b>
	CP giá vốn	1.000	181.083.070	220.318.874	236.535.512	107	130
	CP tài chính	1.000	3.743.542	5.040.000	5.471.937	108	146
	CP bán hàng	1.000	1.132.519	1.517.940	1.471.944	97	130
	CP quản lý doanh nghiệp	1.000	5.162.940	6.132.786	5.657.669	92	109
VI	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>1000đ</b>	<b>-28.897.716</b>	<b>1.506.831</b>	<b>7.600.828</b>	<b>504</b>	
VII	Nộp NSNN	1000đ	6.383.098	8.000.000	10.188.053	127	160
VIII	Tổng số LĐ có mặt BQ năm	người	186	333	163		
IX	Thu nhập BQ	1000đ	5.900	5.300	5.400	102	92

#### 4. Kết quả các mặt công tác khác .

##### 4.1. Về công tác lao động tiền lương

Công tác tổ chức lao động niên vụ 2019-2020 : Công ty đã sắp xếp lại lao động để ổn định công tác tổ chức, đáp ứng được chất lượng công việc nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động, giảm chi phí sản xuất kinh doanh . Định biên lao động vụ 2019-2020 là 333 người giảm 33 người so với vụ trước. Tiền lương bình quân của người lao động là 5.400.000 đồng/người/ tháng. Nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm đảm bảo quyền lợi cho CBCNV người lao động.

##### 4.2. Về công tác thi đua khen thưởng.

Để khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc, khi vào vụ công ty đã phát động phong trào” thi đua phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong sản xuất” tất cả các phòng ban , phân xưởng đều đăng ký tham gia. Kết thúc vụ ép Công ty đã xem xét bình chọn kết quả như sau :

Tập thể lao động xuất sắc : 02 tập thể

Tập thể lao động tiên tiến : 01 tập thể

Cá nhân lao động xuất sắc : 30 lao động

Cá nhân lao động tiên tiến : 66 lao động

##### 4.3. Công tác an ninh trật tự, an toàn lao động.

- Trong vụ ép xảy ra một vụ mất trộm tài sản của công ty .
- Giám sát, kiểm tra hướng dẫn CBCNV người lao động và khách hàng thực hiện nội quy quy định của công ty.

- Công tác an toàn lao động trong toàn Công ty được duy trì và thực hiện tốt, vụ ép 2019-2020 không xảy ra tai nạn lao động.

#### **4.4. Công tác duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO:9001-2015.**

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 được duy trì thường xuyên.

### **III/TÒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1.Đối với vùng nguyên liệu mía**

##### **\* Tồn tại**

- Năng suất mía đạt thấp, việc chăm sóc mía gốc chưa được quan tâm.
- Diện tích mía vụ đông xuân không đạt kế hoạch do giá mía thấp chưa hấp dẫn đối với người trồng mía.
  - Công tác tuyên truyền vận động của cán bộ địa bàn chưa được tốt
  - Mô hình cơ giới hóa và trồng mía đúng quy trình kỹ thuật chưa được nhân rộng
  - Việc thống kê diện tích và ước sản lượng chưa được chính xác
  - Câu lạc bộ 80 tấn/ ha không mở rộng được về chất lượng và số lượng.
  - Phân chia địa bàn quản lý cho một số cán bộ đại bàn chưa được hợp lý nên cán bộ địa bàn còn khó khăn trong công tác điều xe vận chuyển.

##### **\* Nguyên nhân**

- Công tác chăm sóc làm cỏ cây vun bón phân không được người dân chú trọng,
- Do điều kiện về địa lý đa số vùng trồng mía diện tích đều nhỏ lẻ mảnh mún nên việc ứng dụng cơ giới hóa rất khó khăn
- Do UBND Tỉnh đưa dự án bò sữa vào địa bàn vùng nguyên liệu, tâm lý người dân không còn hứng thú nên diện tích mía giảm.
- Trình độ chuyên môn của CBĐB không đồng đều cũng ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền vận động các nông hộ trồng mía.
- Chưa có giống mía mới đạt tiêu chuẩn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của vùng nguyên liệu mía công ty
- Chưa có cơ chế phù hợp để khuyến khích các nông hộ tham gia CLB

## 2. Đối với dây chuyền thiết bị chế biến đường

### \*. Tồn tại.

- Một số thiết bị không đảm bảo theo định mức về hệ số an toàn thiết bị trong sản xuất còn có nhiều sự cố xảy ra như máy xé 1,3, hệ thống dầu bôi trơn các bạc đỡ ở phân xưởng cán ép.
- Hệ thống bảo ôn thiết bị chưa được tốt sử dụng hơi chưa hiệu quả.
- Thiết bị cân đóng bao đường chưa ổn định trọng lượng một số bao còn sai lệch.
- Chỉ tiêu tổn thất không xác định vẫn còn cao hơn 38% so với kế hoạch
- Tổn thất đường theo mật rỉ, theo bùn còn cao so với định mức
- Năng lực chuyên môn của một số lao động chưa đáp ứng được yêu cầu.
- Công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường tại một số tổ, bộ phận chưa được tốt.

### \* Nguyên nhân.

- Các thiết bị: máy xé, cân đóng bao đã trang bị lâu và bị xuống cấp
- Công tác nghiệm thu sau sửa chữa ngoài vụ chưa thật chặt chẽ.
- Công tác điều hành trong thời gian sản xuất còn chưa mạnh dạn phê bình nhắc nhở, điều chỉnh chỉ tiêu kịp thời.

## 3. Đối với công tác khác

Công tác bảo vệ chưa được tốt trong vụ vẫn để xảy ra mất trộm tài sản của công ty.

## Phần II

### MỤC TIÊU KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP NIÊN VỤ 2020- 2021

#### I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NIÊN VỤ 2020-2021

STT	Một số chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH vụ 2019 - 2020	KH vụ 2020- 2021	Ghi chú
1	Diện tích mía	ha	2.047	2.450	
2	Diện tích trồng mới	ha	697	1.000	
3	Sản lượng mía	tấn	144.722	124.867	
4	Năng suất BQ	tấn /ha	53	61	
5	Chữ đường mía BQ	ccs	11,3	11	
6	Công suất ép BQ/ngày SX	tấn/ngày	1.572	1.444	
7	Công suất ép thực tế BQ	tấn/ngày	1.646	1.630	
8	Số ngày ép thực tế	ngày	85,6	72,7	
9	Hiệu suất tổng thu hồi	%	83,7	83,7	
10	Tổng tổn thất	%	16,2	16,3	

11	AP mật ri	%	32,1	31,5
12	Tỷ lệ mía /đường		9,19	9,25
13	SL đường nhập kho	tấn	15.101	12.973
	<i>Đường Trắng</i>	<i>tấn</i>	<i>12.124,5</i>	<i>6.350</i>
	<i>Đường Vàng</i>	<i>tấn</i>	<i>2.976.9</i>	<i>6.623</i>
14	SL đường tiêu thụ	tấn	21.938	13.500
15	SL mật ri tiêu thụ	tấn	5.576	4.800
16	SL Phân hữu cơ+tro lò	tấn	6.984	3.000
17	Tổng doanh thu	1000đ	<b>256.143.434</b>	163.270.000
	<b>Trong đó :</b>			
	<i>Doanh thu đường</i>	<i>1000đ</i>	<i>237.874.008</i>	<i>153.700.000</i>
	<i>Doanh thu mật ri</i>	<i>1000đ</i>	<i>10.881.197</i>	<i>9.120.000</i>
	<i>DT phân hữu cơ+ tro lò</i>	<i>1000đ</i>	<i>931.256</i>	<i>450.000</i>
18	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	7.600.828	1.931.922
19	Nộp NSNN	1000đ	10.881.000	6.500.000

## II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NIÊN VỤ 2020 – 2021

### 1. Đối với vùng nguyên liệu:

- Tiếp tục đầu tư mía giống mới, giống chín sớm, mía có trữ đường cao
- Triển khai phương thức quản lý đôn chặt chặt chẽ, nhằm hạn chế mức thấp nhất tổn thất sau thu hoạch mía nguyên liệu.

- Cán bộ nguyên liệu cần tự nâng cao kiến thức năng lực công tác
- Cán bộ nguyên liệu tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các nông hộ trồng mía theo quy trình kỹ thuật, áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất mía, thâm canh tăng năng suất, đầu tư phân bón đúng thời gian đủ số lượng, chăm sóc, làm cỏ và phòng trừ sâu bệnh hại mía kịp thời.

- Nghiên cứu, ban hành chính sách chăm sóc mía gốc, nhất là cày bóc, bón phân, vun mía, nhằm nâng cao năng suất bình quân mía, giảm giá thành sản xuất mía.

- Phân chia địa bàn cho cán bộ hợp lý
- Xây dựng kế hoạch đôn chặt, vận chuyển đúng thời vụ để đảm bảo hiệu quả thu hồi và giảm chi phí.

### 2. Đối với dây truyền sản xuất

- Lập kế hoạch đầu tư, thay thế, cải tạo, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị kịp thời đáp ứng được yêu cầu trong sản xuất

- Lập kế hoạch và tổ chức sản xuất 50% đường trắng 50% đường vàng.

- Cung cấp vật tư thiết bị đạt yêu cầu, kịp thời theo từng giai đoạn SCBD.

UY  
 AN  
 NG  
 CAS

- Thay thế, đầu tư mới, cải tiến một số thiết bị để nâng cao hiệu suất an toàn thiết bị giảm nhân công như: máy xẻ, máy lọc, thùng trữ tinh 30m<sup>3</sup>, băng tải đóng bao, cân đóng bao.. .

- Xây dựng định mức sử dụng vật tư phù hợp với việc sửa chữa bảo dưỡng cải tạo thiết bị.

- Thực hiện kế hoạch SCBD, cải tạo thay thế, nghiệm thu chạy thử thiết bị giảm thiểu sự cố trong sản xuất

- Thay thế một số thiết bị bằng tự động hóa

- Ổn định công suất của nhà máy chế biến, thu mua chế biến đúng thời vụ để đảm bảo hiệu quả thu hồi, chất lượng sản phẩm tốt.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ.

- Chú trọng tuyển dụng, đào tạo nhân lực kế thừa và duy trì nguồn nhân lực chuyên môn cao.

### **3. Giải pháp về tiêu thụ đường:**

- Phát triển kênh phân phối nhằm giữ vững và gia tăng thị phần các tỉnh lân cận

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực của hệ thống phân phối

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, thái độ phục vụ

### **4. Các giải pháp đối với công tác khác.**

- Duy trì-Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục định biên lại lao động, giảm lao động một số khâu của sản xuất.

- Tăng cường tuần tra canh gác bảo vệ tài sản Công ty. Phối hợp với Cơ quan chức năng duy trì tốt công tác an ninh trật tự và tệ nạn xã hội trong Công ty.

#### **Nơi nhận:**

HĐQT, BKS, BTGD

Các đơn vị

Các cổ đông

Lưu VT, trang WEB



**Nông Văn Thuyết**

Số: 312/TTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua các báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:**

- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị trong NĐTC 2019-2020; Kế hoạch hoạt động trong NĐTC 2020-2021.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát NĐTC 2019-2020; Phương hướng hoạt động trong NĐTC 2020-2021.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.**

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Lạc**

Số: 33/Tr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2020

### TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh  
niên độ 2019 - 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2020 - 2021

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

#### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh niên độ tài chính 2019 - 2020.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch NĐTC 2019 - 2020	Thực hiện NĐTC 2019 - 2020	TH/KH (%)
1	Sản lượng mía ép:		162.000	144.722	89*
	<i>Trong đó:</i>				
	- Sản lượng mía ép cho SX đường	Tấn	160.000	138.751	86,7
	- Sản lượng mía ép cho xuất khẩu	Tấn	0	5.601	-
2	Sản lượng đường nhập kho	Tấn	17.053	15.101	88,5
3	Sản lượng mật ri nhập kho	Tấn	6.480	5.576	86
4	Sản lượng Bã bùn + tro lò	Tấn	6.000	6.984	116
5	Tổng doanh thu	Tr. đ	234.541	256.143	109
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr. đ	1.655	6.792	410
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	1.324	7.600	574

#### 2. Kế hoạch kinh doanh niên độ tài chính 2020 – 2021:



Từ những thuận lợi và khó khăn đã nêu tại báo cáo của HĐQT, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh niên độ 2020 – 2021 với một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện NĐTTC 2019 - 2020	Kế hoạch NĐTTC 2020 - 2021	KH/TH (%)
	Sản lượng mía :		144.722	124.867	86,2
	<i>Trong đó</i>				
1	- Sản lượng mía ép cho SX đường	Tấn	138.751	120.000	86,4
	- Sản lượng mía ép cho xuất khẩu	Tấn	5.601	0	-
2	Sản lượng đường	Tấn	15.101	12.973	85,9
3	Sản lượng mật rỉ nhập kho	Tấn	5.576	4.800	86
4	Sản lượng bã bùn+ tro lò	Tấn	6.984	3.000	42,9
5	Tổng doanh thu	Tr. đ	256.143	163.270	63,7
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr. đ	6.792	1.932	28
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ	7.600	1.932	25

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu Vt.



Nông Văn Lạc

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm tài chính 2019 - 2020

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về việc thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2019 - 2020. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm tài chính 2019 - 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (Báo cáo kiểm toán độc lập số 040/2020/BCKT-PB.00024 ngày 10/09/2020)

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận thông qua./.***

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT

**Nơi nhận:**  
- Cổ đông;  
- Lưu Vt.



**NÔNG VĂN LẠC**

**Trích**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Của năm tài chính: Từ ngày 01/07/2019 đến hết ngày 30/06/2020**

(kèm theo tờ trình số 314/TTr-HĐQT-MĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao bằng nhiệm kỳ 2015 - 2020 báo cáo tóm tắt tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính: Từ ngày 01/07/2019 đến hết ngày 30/06/2020 đã được kiểm toán để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

**I/ VỐN ĐIỀU LỆ:**

Vốn điều lệ tại ngày 30/06/2020 : 35.279.250.000 VND

Gồm:

Số TT	Cổ đông	Vốn góp			Chiếm tỷ lệ %
		Số cổ phần	M.giá 1 CP (đ)	Giá trị vốn góp (đồng)	
1	Cổ đông là cá nhân	3.331.925	10.000	33.319.250.000	94,45
2	Cổ đông là tổ chức	196.000	10.000	1.960.000.000	5,55
<b>Cộng</b>		<b>3.527.925</b>		<b>35.279.250.000</b>	<b>100</b>

**II/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT; BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1- Hội đồng quản trị:**

- |                        |                            |
|------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Nông Văn Lạc    | - Chủ tịch HĐQT            |
| 2. Ông Ma Trung Lập    | - Phó chủ tịch HĐQT        |
| 3. Ông Lê Anh Tuấn     | - ủy viên thường trực HĐQT |
| 4. Ông Nông Văn Thuyết | - ủy viên HĐQT             |
| 5. Bà Mã Thị Quyết     | - ủy viên HĐQT             |

**2- Ban kiểm soát:**

- |                        |                        |
|------------------------|------------------------|
| 1. Bà Hoàng Thị Quyết  | - Trưởng ban kiểm soát |
| 2. Ông Trương Minh Đức | - TV Ban kiểm soát     |
| 3. Ông Đinh Bế Đính    | - TV Ban kiểm soát     |

**3- Ban Tổng giám đốc:**

- |                     |                           |
|---------------------|---------------------------|
| 1. Ông Nông Văn Lạc | - Tổng giám đốc điều hành |
| 2. Ông Ma Trung Lập | - Phó tổng giám đốc       |
| 3. Bà Nông Thị Nậu  | - Phó tổng giám đốc       |

**III/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN, NGUỒN VỐN. Từ 01/07/2019 đến hết ngày 30/06/2020.**

**1- Kết quả sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Từ ngày 01/07/2019 đến hết ngày 30/06/2020	Từ ngày 01/07/2018 đến hết ngày 30/06/2019
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>256.143.434.371</b>	<b>162,180,715,608</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	342.483.333	34,910,285
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>9.150.000</i>	<i>13,395,000</i>
<i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>333.333.333</i>	<i>21,515,285</i>

Tờ trình về thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2019 -2020

3. Doanh thu thuần ( 10 = 1-2)	255.800.951.038	162,145,805,323
4. Giá vốn hàng bán	236.535.512.973	181,083,070,427
5. Lợi nhuận gộp (20 = 10-11)	19.265.438.065	(18,937,265,104)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	128.507.974	78,550,005
7. Chi phí hoạt động tài chính	5.471.936.524	3,743,542,194
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	5.271.163.905	3,685,893,148
8. Chi phí bán hàng	1.471.944.477	1,132,519,049
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.657.669.380	5,162,940,370
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ( 30 = 20+(21-22)-(24+25))	6.792.395.658	(28,897,716,712)
11. Thu nhập khác	4.690.080.745	4,336,801,439
12. Chi phí khác	3.881.647.789	4,125,688,571
13. Lợi nhuận khác ( 40 = 31-32)	808.432.956	211,112,868
14. Tổng lợi nhuận trước thuế ( 50 = 30 + 40)	7.600.828.614	(28,686,603,844)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		68,538,400
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN ( 60 = 50-51-52)	7.600.828.614	(28,755,142,244)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.154	(8,151)

## 2- Tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN		Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 30/06/2019
<b>A-</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>60.084.644.862</b>	<b>108,771,136,279</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>16.881.696.811</b>	<b>1,333,599,959</b>
1.	Tiền	8.881.696.811	1,333,599,959
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		-
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu</b>	<b>13.606.352.466</b>	<b>10,768,573,241</b>
1.	Phải thu của khách hàng	4.945.239.126	8,349,264,747
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.413.681.162	186,362,500
3.	Các khoản phải thu khác	1.985.479.493	1,993,396,761
4.	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(122.680.000)	(122,680,000)
5.	Tài sản thiếu chờ xử lý	384.632.685	362,229,233
<b>III</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>29.596.595.585</b>	<b>96,668,963,079</b>

Tờ trình về thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2019 -2020

1	Hàng tồn kho	29.596.595.585	111,326,898,272
5	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(14,657,935,193)
<b>IV</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		
2	Thuế GTGT còn được khấu trừ		-
3	Tài sản ngắn hạn khác		
<b>B-</b>	<b>TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>	<b>67.747.955.606</b>	<b>81,456,661,480</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>55.219.390.252</b>	<b>65,369,122,353</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	53.916.778.366	64,000,468,625
	- Nguyên giá	241.943.709.679	242,923,809,938
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(188.026.931.313)	(178,923,341,313)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính		-
3.	Tài sản cố định vô hình	1.302.611.886	1,368,653,728
	- Nguyên giá	1.842.128.434	1,842,128,434
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(539.516.548)	(473,474,706)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>		-
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>5,650,173,955</b>	<b>5,650,173,955</b>
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5,650,173,955	5,650,173,955
<b>V.</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		-
<b>V</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>6.878.391.399</b>	<b>10,437,365,172</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	6.878.391.399	10,437,365,172
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>127.832.600.468</b>	<b>190.227.797.759</b>

TÀI SẢN		Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 30/06/2019
<b>A-</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>66.076.713.478</b>	<b>136,072,739,383</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>63.545.322.478</b>	<b>133,541,348,383</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	309.852.812	26,091,575,540
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.119.711.103	16,895,327,600
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.010.495.631	680,670,862

Tờ trình về thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2019 -2020



4.	Phải trả người lao động	1.405.068.602	1,450,869,148
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	790.205.000	144,000,000
6.	Phải trả ngắn hạn khác	2.156.006.261	5,462,982,164
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	49.937.168.000	80,437,168,000
8	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	1.816.815.069	2,378,755,069
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>2.531.391.000</b>	<b>2,531,391,000</b>
1	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	2.531.391.000	2,531,391,000
<b>B-</b>	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>61.755.886.990</b>	<b>54,155,058,376</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>61.720.886.990</b>	<b>54,120,058,376</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.179.250.000	35,279,250,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	3,943,264,691	3,943,264,691
6.	Quỹ đầu tư phát triển	66,894,768,803	66,894,768,803
7.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	9,986,262,112	9,986,262,112
8.	Lợi nhuận chưa phân phối	(54.382.658.616)	(61,983,487,230)
	- LNST chưa phân phối năm trước	61.983.487.230	(33,228,344,986)
	- LNST chưa phân phối năm nay	7.600.828.614	(28,755,142,244)
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>35.000.000</b>	<b>35,000,000</b>
1	Nguồn kinh phí	35.000.000	35,000,000
2	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>127.832.600.468</b>	<b>190,227,797,759</b>

\* Ghi chú: Số để trong dấu ( ) là ghi số âm (-)

#### IV/ THUYẾT MINH CHỈ TIÊU VỀ KẾT QUẢ SXKD

Đơn vị tính: Đồng

Từ ngày 01/07/2019

đến hết 30/06/2020

VND

##### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán thành phẩm 237.874.008.490

Doanh thu bán hàng hóa 18.269.425.881

**256.143.434.371**

##### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm giá hàng bán 333.333.333

	Hàng bán bị trả lại	9.150.000
		<b>342.483.333</b>
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>		
	Giá vốn bán thành phẩm đã bán	245.722.730.728
	Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.470.717.438
	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(14.657.935.193)
		<b>236.535.512.973</b>
<b>4. Doanh thu tài chính</b>		
	Lãi tiền gửi	20.815.727
	Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	107.692.247
		<b>128.507.974</b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
	Lãi tiền vay	5.271.163.905
	Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	200.772.619
	Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	
		<b>5.471.936.524</b>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>		
	Chi phí nhân viên bán hàng	156.330.724
	Chi phí khấu hao TSCĐ	128.180.363
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.109.387.454
	Chi phí bằng tiền khác	78.045.936
		<b>1.471.944.477</b>
<b>7. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	Chi phí nhân viên quản lý	1.951.855.308
	Thiết bị đồ dùng văn phòng	127.685.000
	Khấu hao tài sản cố định	371.903.129
	Thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất	474.828.231
	Chi phí bằng tiền khác	2.731.397.712
	Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	
		<b>5.657.669.380</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>		
	Lãi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	
	Doanh thu phân bón, mía giống... xuất cho VNL	3.767.868.762
	Các khoản thu nhập khác	922.211.983
		<b>4.690.080.745</b>
<b>9. Chi phí khác</b>		
	Giá vốn phân bón, MG, TTC .... Xuất cho VNL mía	3.818.271.918
	Các khoản khác	63.375.871

Tờ trình về thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2019 -2020

3.881.647.789

**10. Kết quả sản xuất kinh doanh từ ngày 01/07/2019 đến hết ngày 30/06/2020**

**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 7.600.828.614**

Trên đây là bản tóm tắt báo cáo về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính từ ngày 01/07/2019 đến hết ngày 30/06/2020 đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Nơi nhận:

- Cổ đông ;
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Lạc**



Số: 315/TTTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Phân phối lợi nhuận niên độ 2019 - 2020  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2020 - 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính niên độ 2018 - 2019 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC.

**Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:**

### **I. Phân phối lợi nhuận niên độ 2019 - 2020:**

Kết quả sản xuất kinh doanh niên độ tài chính 2019-2020 của Công ty có lãi. Căn cứ theo điều 132 luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, nên không có nguồn để thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định.

### **II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận trong năm tài chính 2020-2021.**

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2020 - 2021 của Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch là 1,932 triệu đồng. HĐQT đề xuất, sử dụng lợi nhuận sau thuế thực hiện của niên độ tài chính 2020-2021 để bù đắp lỗ lũy kế, số lợi nhuận còn lại (nếu có) công ty sẽ phân phối theo quy định.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.**

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:  
- Cổ đông;  
- Lưu Vt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Lạc**

Số: 316/TTr-HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
*V/v: Thông qua thù lao HĐQT, BKS niên độ 2019 – 2020  
và kế hoạch thù lao niên độ 2020 - 2021*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2019 - 2020 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ vào tình hình thực tế chi trả chi phí hoạt động của HĐQT, BKS từ tháng 07/2019 đến hết tháng 06/2020.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng báo cáo tình hình thực hiện chi trả thù lao thực tế cho hoạt động của HĐQT, BKS từ tháng 07/2019 đến hết tháng 06/2020 như sau:

**Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV:** Gồm 5 thành viên . Trong đó có 1 chủ tịch HĐQT, 1 phó chủ tịch HĐQT, 1 ủy viên thường trực HĐQT, 2 ủy viên HĐQT.

**Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV:** Gồm 3 thành viên. Trong đó có 1 trưởng BKS, 2 ủy viên BKS.

**NỘI DUNG**

**1- Thù lao cho HĐQT, BKS:**

Các thành viên của HĐQT và BKS điều kiêm nhiệm các chức danh quản lý Công ty, vì vậy thù lao được hưởng bao gồm tiền lương theo chức danh quản lý và phụ cấp HĐQT và BKS.

**1.1. Căn cứ tính:**

- Đối với tiền lương theo chức danh quản lý của HĐQT; BKS: Được quy định chung theo quy chế phân phối tiền lương vụ ép 2019-2020 của Công ty.
- Đối với phụ cấp HĐQT và BKS: Được tính theo hệ số phụ cấp đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua. Cụ thể:
  - + Hội đồng quản trị: Chủ tịch HĐQT hệ số phụ cấp là 1,6/ tháng.

Phó chủ tịch HĐQT hệ số phụ cấp là 1,35/ tháng.  
 ủy viên thường trực HĐQT hệ số PC là 1,25/ tháng.  
 ủy viên HĐQT hệ số phụ cấp là 1,15/ tháng/người.

+ Ban kiểm soát:

Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,5/ tháng.

ủy viên BKS hệ số phụ cấp là 0,6/ tháng/ người.

- Mức tiền lương tối thiểu của Công ty áp dụng là: 1.600.000 đồng

**1.2. Thù lao chi trả thực tế cho HĐQT, BKS:**

Thù lao chi trả cho HĐQT:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Chức danh quản lý	Thù lao HĐQT	
				Tiền lương theo chức danh QL	Phụ cấp HĐQT
1	Nông Văn Lạc	Chủ tịch HĐQT	Tổng giám đốc	149.073.519	30.240.000
2	Ma Trung Lập	Phó CT HĐQT	Phó TGD	125.331.442	25.515.000
3	Lê Anh Tuấn	Thường trực	Tr.P. KHKD	68.820.481	23.625.000
4	Mã Thị Quyết	Thành viên	Kế toán trưởng	118.466.154	21.735.000
5	Nông Văn Thuyết	Thành viên	NV P. kỹ thuật	93.107.308	21.735.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>554.798.904</b>	<b>122.850.000</b>

Thù lao chi trả cho BKS:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Chức danh quản lý	Thù lao BKS	
				Tiền lương theo chức danh QL	Phụ cấp BKS
1	Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS		109.173.952	0
2	Trương Minh Đức	Thành viên	QĐ xưởng ĐL	96.735.231	11.340.000
3	Đình Bế Đình	Thành viên	QĐ xưởng CE	99.255.981	11.340.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>305.165.164</b>	<b>22.680.000</b>

**2- Chi phí khác:**

Do các thành viên của HĐQT và BKS đều kiêm nhiệm các chức danh quản lý điều hành Công ty, vì vậy các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT và BKS cũng là chi phí quản lý điều hành chung của các chức danh quản lý Công ty.

**3 - Kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, BKS trong năm 2020-2021 (từ tháng 7/2020 đến hết tháng 6/2021).**

3.1. Tiền lương, tiền thưởng cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS có kiêm nhiệm chức danh quản lý Công ty, Ban tổng giám đốc Công ty được chi trả theo Quy chế chi trả tiền lương, tiền thưởng vụ ép 2020 - 2021 của Công ty.

3.2. Tiền phụ cấp cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS được chi trả theo hệ số phụ cấp:

- Đối với thành viên HĐQT: Chủ tịch HĐQT hệ số phụ cấp là 7,81/ tháng.  
Phó chủ tịch HĐQT hệ số phụ cấp là 1,35/ tháng.  
Thường trực HĐQT hệ số phụ cấp là 1,25/ tháng.  
Thành viên khác HĐQT hệ số phụ cấp là 1,15/ người/ tháng.
- Đối với thành viên BKS: Trưởng BKS hưởng lương chuyên trách theo hệ số lương là 6,5/ tháng.  
Thành viên BKS hệ số phụ cấp là 0,6/ người/ tháng.

Mức tiền lương tối thiểu làm căn cứ tính phụ cấp: Theo mức tiền lương tối thiểu Công ty áp dụng để tính lương cho vụ ép 2020 - 2021.

3.3. Các chi phí khác cho hoạt động của HĐQT và BKS khi thực hiện chức năng nhiệm vụ được chi trả theo thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**NÔNG VĂN LẠC**

Số: 317/TTr - HĐQT

Cao Bằng, ngày 19 tháng 10 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán niên độ tài chính 2020 - 2021

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo chủ động cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Công ty về thời gian thực hiện và chất lượng dịch vụ, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2020 - 2021 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!**

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu Vt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nông Văn Lạc

**Phụ lục**

(Kèm theo Tờ trình số 218 /TTr-HDQT ngày 19 /10/2020 về việc sửa đổi Điều lệ)

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

**Ghi chú:**

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng, bôi đậm, màu đỏ.
- Luật DN 2014 là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Luật DN 2020 Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020
- Thông tư 95/2017/TT – BTC là Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Nghị định 71/2017/NĐ – CP là Nghị số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<b>CHƯƠNG II. TÊN, LOGO, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ NGƯỜI ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.</b>	<b>CHƯƠNG II. TÊN, LOGO, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ NGƯỜI ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.</b>	
<b>Điều 2. tên, logo, hình thức trụ sở người đại</b>	<b>Điều 2. tên, logo, hình thức trụ sở người đại</b>	



diện, chi nhánh văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty	diện, chi nhánh văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty	
4. Trụ sở đăng ký của công ty là: Địa chỉ: Xóm Đoòng Lềng, thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng.	4. Trụ sở đăng ký của công ty là: Địa chỉ: Tổ dân phố Đoàn kết, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.	Do sáp nhập huyện, xóm
<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
<b>Điều 29. Tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 29. Tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị</b>	
<b>1.b</b> Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty. Thành viên hội đồng quản trị phải là cổ đông của Công ty và phải nắm giữ ít nhất 1% (một phần trăm) vốn điều lệ;	1.b . Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong việc quản lý kinh doanh của Công ty. Thành viên hội đồng quản trị là cổ đông của công ty hoặc không nhất thiết là cổ đông của Công ty	Điều 155 luật DN 59 ngày 17/6/2020
<b>Điều 32. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 32. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>	
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng năm nhưng không thấp hơn mức tiền thù lao tính theo hệ số cho các chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị là 1,6/ tháng; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là 1,35/ tháng; Ủy viên	7. Thành viên Hội đồng quản trị ( Không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo từng năm, nhưng không thấp hơn mức tiền thù lao tính theo hệ số cho các chức danh;  Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm là 7,81/ tháng/ mức lương cơ sở công ty áp	Nghị định 71/2017/NĐ-CP



thường trực Hội đồng quản trị là 1,25/tháng; Ủy viên Hội đồng quản trị là 1,15/người/ tháng và mức lương tối thiểu Công ty áp dụng từng thời điểm.	dụng từng thời điểm Các Thành viên khác kiêm nhiệm theo mức là: Phó chủ tịch hội đồng quản trị là 1,35/tháng; Ủy viên thường trực hội đồng quản trị là 1,25/tháng; Ủy viên Hội đồng quản trị là 1,15/người/ tháng và mức lương cơ sở của Công ty áp dụng từng thời điểm.	
<b>CHƯƠNG VIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ SỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH</b>	<b>CHƯƠNG VIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ SỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH</b>	
<b>Điều 48. Phân phối lợi nhuận</b>	<b>Điều 48. Phân phối lợi nhuận</b>	
<p>1. Lợi nhuận phân phối của Công ty là phần còn lại sau khi lấy tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo thuế suất phổ thông (không tính các khoản ưu đãi về thuế) theo quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp. Lợi nhuận phân phối được sử dụng như sau:</p> <p>a. Trích quỹ phát triển sản xuất kinh doanh: 40%/ lợi nhuận phân phối;</p> <p>b. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10%/ lợi nhuận phân phối;</p> <p>c. Lợi nhuận để trả cổ tức: 50%/ lợi nhuận phân phối.</p>	<p>1. Lợi nhuận phân phối của Công ty là phần còn lại sau khi lấy tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo thuế suất phổ thông ( Không tính các khoản ưu đãi về thuế ) theo quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp . Lợi nhuận phân phối được sử dụng như sau:</p> <p>Lợi nhuận sau thuế sẽ được bù lỗ các năm trước, sau khi bù lỗ các năm trước số còn lại trích lập các quỹ và chia cổ tức theo từng năm. Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông quyết định mức chi cổ tức hàng năm.</p>	Điều 135 luật doanh nghiệp số 59 ngày 17/6/2020



Cao Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2020

DỰ THẢO

**QUY CHẾ TỔ CHỨC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2015;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức sau đây:

**Điều 1. Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

**Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (Theo Điều 22 Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng)**

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có sự tham dự của số Đại biểu đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội được tiến hành thông qua hệ thống trực tuyến [ezgsm.fpts.com.vn](http://ezgsm.fpts.com.vn) và tại địa điểm tổ chức cuộc họp đã được thông báo cho toàn bộ cổ đông.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội



đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### - Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 08/10/2020) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc tham dự trực tuyến/ biểu quyết, bầu cử trực tuyến hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự;
3. Cổ đông và/ hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
5. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
6. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
7. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, tất cả các máy điện thoại di động phải được tắt hoặc không để chuông.

#### Điều 5. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình của Hội đồng quản trị (HĐQT) được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;
  - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

010  
NG  
PH  
DU  
BA  
A-

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội); Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
  - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
  - c. Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
  - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
  - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu**

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được tiến hành.

#### **Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 06 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 05 thành viên do Chủ tọa giới thiệu (thông qua Ban Tổ chức Đại hội) và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông-khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
  - Nhanh chóng thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban Thư ký;
  - Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

#### **Điều 9. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng trả lời trực tiếp bằng văn bản.

**Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề**

1. Nguyên tắc:

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết.
- b. Cổ đông chỉ được chọn thực hiện biểu quyết trực tuyến hoặc thực hiện biểu quyết trực tiếp tại địa điểm họp. Các cổ đông đã thực hiện biểu quyết trực tuyến sẽ không được thực hiện biểu quyết tại Đại hội.
- c. Đối với Đại biểu tham dự và biểu quyết trực tuyến:
  - Đại biểu tham dự và thực hiện biểu quyết trực tuyến qua hệ thống EzGSM tại website: ezgsm.fpts.com.vn;
  - Công ty cung cấp một (01) tên đăng nhập và mật khẩu tại thông báo mời họp bằng bản cứng gửi qua đường bưu điện/ email trước ngày họp để truy cập hệ thống EzGSM tại website: ezgsm.fpts.com.vn;
  - Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật Tên đăng nhập, Mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác do Công ty cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc biểu quyết, bầu cử trên hệ thống.
- d. Đối với Đại biểu tham dự và biểu quyết trực tiếp tại địa điểm họp
  - Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp một (01) Thẻ biểu quyết và một (01) Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã đại biểu, họ tên, số lượng cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
  - Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:
    - + Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại

Đại hội (nếu có);

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết:

a. Đối với Đại biểu tham dự và biểu quyết trực tuyến:

- Với mỗi một vấn đề được đưa ra biểu quyết, Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn một (01) trong các phương án: Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến hiển thị trên giao diện Biểu quyết – Bầu cử trên hệ thống EzGSM tại website: ezgsm.fpts.com.vn.
- Trường hợp phát sinh các nội dung ngoài chương trình Đại hội đã gửi cho cổ đông: cổ đông có thể biểu quyết bổ sung. Nếu cổ đông không biểu quyết với những nội dung phát sinh thì phiếu biểu quyết của cổ đông được xem như không thu về đối với những nội dung này.
- Cách thức ghi nhận của hệ thống EzGSM: Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử; có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung những nội dung phát sinh. Khi đó hệ thống trực tuyến chỉ sử dụng kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm niêm phong hòm phiếu tại địa điểm tổ chức Đại hội để kiểm phiếu biểu quyết.
- Thời gian biểu quyết trực tuyến: Thời gian biểu quyết trực tuyến bắt đầu kể từ khi cổ đông nhận được thông tin truy cập đến thời điểm kết thúc biểu quyết trực tuyến được quy định trên hệ thống EzGSM tại website: ezgsm.fpts.com.vn. Thời điểm kết thúc biểu quyết trực tuyến là thời điểm niêm phong hòm phiếu tại địa điểm tổ chức Đại hội để kiểm phiếu biểu quyết. Kết thúc thời gian quy định, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả biểu quyết trực tuyến từ cổ đông.

b. Đối với Đại biểu tham dự và biểu quyết trực tiếp tại địa điểm họp:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu/Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến, Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi

Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
  - + Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
  - + Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
  - + Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
  - + Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết

- c. Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3, Điều 24 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

**Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Điều 12. Thi hành Quy chế**

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng và Luật Doanh nghiệp.

*Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng biểu quyết thông qua.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Lạc**

Cao Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2020

DỰ THẢO

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT  
(Nhiệm kỳ 2020 - 2025)**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị/ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng như sau:

**I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

**II. Chủ tọa tại Đại hội**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

**III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT/ BKS**

**1. Hội đồng quản trị**

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Nhiệm kỳ : 2020 - 2025
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13) và Điều lệ công ty
  - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
  - Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.



## 2. Ban kiểm soát

- a. Số lượng thành viên BKS : 03 người
- b. Nhiệm kỳ : 2020 - 2025
- c. Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- d. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13) và Điều lệ công ty
  - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
  - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
  - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
  - Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

## IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát

## V. Quy định đề cử thành viên HĐQT/ BKS (Theo Điều 30 và Điều 41 Điều lệ Công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## VI. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào HĐQT/ BKS

### 1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT và BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: [www.miaduongcaobang.vn](http://www.miaduongcaobang.vn))

- Đơn xin đề cử vào HĐQT (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)





- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định (theo mẫu)

Người đề cử/ứng cử vào HĐQT/ BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/ BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

## 2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Đề tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 17 giờ, ngày 26 tháng 10 năm 2020.

### Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng – Huyện Quảng Hòa – Tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại: 0206.3824.121 - Fax: 0206.3824.113

Mail: caobangsugar@gmail.com

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

## VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung HĐQT/ BKS.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT/ BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

## VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/ BKS.
- Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu). Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (nếu có) có thể thay đổi kết quả bầu cử cho đến trước khi kết thúc thời gian biểu quyết và bầu cử theo quy định.

## IX. Phiếu bầu cử

### 1. Nội dung của Phiếu bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

04  
G  
H  
Đ  
B  
ĐA

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát 01 Phiếu bầu Hội đồng quản trị và 01 Phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

## 2. Cách ghi Phiếu bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng thành viên được bầu vào HĐQT/ BKS.
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Bầu dồn ghi số” của các ứng viên tương ứng.

### Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Bầu dồn ghi số”.

## 3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
  - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
  - + Gạch tên các ứng cử viên
  - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
  - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của đại biểu không bằng tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu bầu cử;
  - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
  - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

## 4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của đại biểu (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

**5. Bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (nếu có)**

Đại biểu tiến hành bầu cử thông qua phiếu điện tử tương tự như cách ghi phiếu bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Theo đó:

- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều số phiếu cho một số ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô trống tại ô “Bầu dồn đều” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Bầu dồn ghi số” của các ứng viên tương ứng.

Sau khi nhập xong phiếu bầu cử, đại biểu nhấn “Bầu cử” để lưu và gửi kết quả bầu cử đến hệ thống. Đại biểu có quyền thay đổi kết quả bầu cử. Kết quả bầu cử được ghi nhận là kết quả bầu cử được lưu trên hệ thống cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.

Các phiếu bầu sau đây được coi là không hợp lệ:

- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của đại biểu không bằng tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu bầu cử.
- + Phiếu bầu cử được hệ thống ghi nhận khi đã hết thời gian biểu quyết bầu cử theo quy định.

Đối với các phiếu bầu không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu không hợp lệ và đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

**6. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)**

- Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp (bao gồm cả phiếu bầu trực tiếp tại Đại hội và phiếu bầu qua hệ thống bỏ phiếu điện tử), bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT/BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.



**X. Hiệu lực thi hành**

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử; đề cử thành viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nông Văn Lạc**

Số: 296/HĐQT-CBS

Cao Bằng, ngày 12 tháng 10 năm 2020

V/v ứng cử, đề cử để bầu cử thành viên  
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát  
nhiệm kỳ 2020 - 2025

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Khóa XIII nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; (Sau đây gọi chung là Điều lệ)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng trân trọng thông báo tới các Quý Cổ đông về việc ứng cử, đề cử để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025; cụ thể như sau:

**1. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát:**

**a. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

**b. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát:**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;



- Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

## **2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát:**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát. Cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

## **3. Hồ sơ đề cử, ứng cử:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông tham gia đề cử, ứng cử đáp ứng các điều kiện quy định theo Thông báo này phải gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho Công ty. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn xin đề cử vào HĐQT/BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)

- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định (theo mẫu)

**4. Thời hạn gửi và nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:**

Cổ đông/ nhóm cổ đông ứng cử hoặc đề cử nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng nhiệm kỳ 2020-2024 vui lòng gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử về Văn phòng Hội đồng quản trị Công ty chậm nhất vào 17 giờ ngày 26/10/2020 theo địa chỉ:

Văn phòng Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng

Địa chỉ: Thị trấn Tà Lùng – Huyện Phục Hòa – Tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0206.3824.121

Fax: 0206.3824.113

Email: [caobangsugar@gmail.com](mailto:caobangsugar@gmail.com)

Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng xin gửi kèm theo Thông báo này là mẫu Đơn đề cử, Đơn ứng cử, Sơ yếu lý lịch của người được đề cử, ứng cử, Biên bản họp nhóm đề cử và Giấy xác nhận sở hữu cổ phần.

Trân trọng thông báo!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu vt.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nông Văn Lạc**

Ảnh 4 x 6

(ảnh mẫu  
mới nhất)

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên Ban kiểm soát)

- Họ và tên: ..... Giới tính: .....  
Nam/Nữ .....
- Ngày tháng năm sinh: ..... Nơi sinh: .....
- Quốc tịch: .....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ..... Cấp ngày: ...../...../..... Tại .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Số điện thoại liên lạc: ..... Email: .....
- Trình độ văn hoá: .....
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: .....
- Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần ... (nếu có): .....
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: .....

11. Số CP nắm giữ: ....., chiếm..... % vốn điều lệ, trong đó:  
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: .....

+ Cá nhân sở hữu: .....

12. Các cam kết nắm giữ (nếu có): .....

13. Danh sách người có liên quan của người khai\* :

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần ... (nếu có)	Mối quan hệ




14. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần ... (nếu có):

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có):

**Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Người khai**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-o0o-

## GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: xác nhận sở hữu cổ phần

**Kính gửi: Công ty Cổ phần chứng khoán.....**

Họ tên chủ tài khoản: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....

Tài khoản số:.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần

Mã chứng khoán:.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

Từ ngày:..... đến ngày.....

Đề nghị Công ty cổ phần..... xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng..... năm ...

**Chủ tài khoản**

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

***Kính gửi: Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng***

Họ tên cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần .....

Tương ứng... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Đề nghị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....(cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....(đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm 2020.

..., ngày..... tháng..... năm...

**Người đề cử**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ỨNG CỬ THAM GIA BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG NHIỆM KỲ 2020 – 2025**

***Kính gửi: Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng***

Tên tôi là: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần

Tương ứng ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Đề nghị Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm 2020.

..., ngày..... tháng..... năm 2020

**Người ứng cử**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN HỢP NHÓM CỔ ĐÔNG**

**ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Hôm nay, ngày..... tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ:

..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	<b>Tổng cộng</b>				

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 như sau:

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

*Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:*

Ông (Bà): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú.....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ảnh 4 x 6

(ảnh mẫu  
mới nhất)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên Ban kiểm soát)*

1. Họ và tên:.....Giới tính: Nam/Nữ.....
2. Ngày tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....
3. Quốc tịch:.....
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:.....Cấp ngày...../...../.....Tại.....
5. Địa chỉ thường trú:.....
6. Số điện thoại liên lạc:.....Email:.....
7. Trình độ văn hoá:.....
8. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
9. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần ... (nếu có) :.....
10. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:.....
- .....
- .....

11. Số CP nắm giữ: ....., chiếm..... % vốn điều lệ, trong đó:  
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: .....
- + Cá nhân sở hữu:.....
12. Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....
13. Danh sách người có liên quan của người khai \* :

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty cổ phần ... (nếu có)	Mối quan hệ


14. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần... (nếu có):

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có):

**Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Người khai**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : /NQ-ĐHĐCĐ

Cao Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2020

Dự Thảo

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

#### Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng ngày 30/10/2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng ngày 30/10/2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng được tổ chức tại Hội trường Công ty, thị trấn Tà Nùng, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng ngày 30/10/2020 với sự tham gia của ... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần chiếm ... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

#### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1: Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát niên độ 2019 – 2020 và kế hoạch niên độ 2020 – 2021.**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2019 – 2020 và kế hoạch kinh doanh niên độ 2020 – 2021.**

Kế hoạch kinh doanh niên độ 2020 – 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện NĐTC 2019 – 2020	Kế hoạch NĐTC 2020 – 2021	KH/TH (%)
1	Sản lượng mía ép:		144.722	124.867	86,28
	- Sản lượng mía ép cho SX đường	Tấn	138.751	120.000	86.48
	- Sản lượng mía ép cho xuất khẩu	Tấn	5.601	0	-
2	Sản lượng đường	Tấn	15.101	12.973	85,91



3	Sản lượng mật ri nhập kho	Tấn	5.576	4.800	86,08
4	Sản lượng bã bùn, tro lò	Tấn	6.984	3.000	42,95
5	Tổng doanh thu	Tr.đ	256.143	163.270	63,74
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tr.đ	6.792	1.932	28,44
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	7.600	1.932	25,42

**Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán niên độ 2019 – 2020.**

**Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2019 – 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2020 – 2021.**

Nội dung chi tiết trong tờ trình phương án phân phối lợi nhuận niên độ 2019 – 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2020 – 2021

**Điều 5: Thông qua thù lao của HĐQT, BKS, ban TGDĐ niên độ 2019 – 2020 và kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS, ban TGDĐ niên độ 2020 – 2021.**

Nội dung chi tiết thù lao của HĐQT, BKS, ban TGDĐ trong tờ trình thù lao HĐQT, BKS, ban TGDĐ niên độ 2019 – 2020 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, ban TGDĐ niên độ 2020 – 2021.

**Điều 6: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán niên độ 2020 – 2021.**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty đại chúng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2020 – 2021.

**Điều 7. Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Cao Bằng nhiệm kỳ 2020 – 2025, như sau:**

- ❖ Thành viên Hội đồng quản trị
- ❖ Thành viên Ban kiểm soát

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nông Văn Lạc